

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO
HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN- 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO
HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.01.14**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THÙY LINH

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập, nghiên cứu, khảo sát và triển khai đề tài: "***Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục***" tác giả đã nhận được sự động viên, khuyến khích và tạo điều kiện giúp đỡ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo, của các thầy giáo, cô giáo, anh chị em, bạn bè đồng nghiệp và gia đình. Với tình cảm chân thành, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

- Các thầy giáo, cô giáo, Khoa Tâm lý - giáo dục, cán bộ và chuyên viên các phòng chức năng của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy, quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Đặc biệt em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Lê Thùy Linh - người trực tiếp hướng dẫn đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, góp ý để em hoàn thành luận văn này.

- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Bình, lãnh đạo, giáo viên các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình đã tạo điều kiện và giúp đỡ tận tình cho tôi qua việc cung cấp số liệu, tư vấn khoa học trong quá trình thực hiện đề tài.

Mặc dù cố gắng rất nhiều trong việc nghiên cứu, song do thời gian và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân còn hạn chế, đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết.

Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các thầy (cô), các bạn đồng nghiệp và những người quan tâm đến đề tài này để luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Nguyệt

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC CÁC HÌNH	vi
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Giả thuyết khoa học.....	3
6. Phương pháp và giới hạn nghiên cứu	3
7. Cấu trúc luận văn.....	4
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	6
1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.2. Một số khái niệm cơ bản	9
1.2.1. Lối sống	9
1.2.2. Giáo dục lối sống.....	12
1.2.3. Quản lý, quản lý giáo dục và quản lý hoạt động GDLS cho HSTH	12
1.3. Những vấn đề cơ bản về giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học.....	17
1.3.1. Định hướng đổi mới giáo dục tiểu học năm 2018.....	17
1.3.2. Mục tiêu và nội dung giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học	20

1.3.3. Nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	23
1.3.4. Vai trò của các lực lượng trong giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	29
1.4. Những vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	30
1.4.1. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	30
1.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục	34
Kết luận chương 1.....	41
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	42
2.1. Vài nét về các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình.....	42
2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.....	42
2.1.2. Khái quát về các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	43
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng	44
2.2.1. Mục đích khảo sát.....	44
2.2.2. Nội dung khảo sát	44
2.2.3. Đối tượng khảo sát.....	44
2.2.4. Phương pháp khảo sát.....	44
2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu khảo sát.....	45
2.3. Kết quả khảo sát thực trạng	46
2.3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.....	46

2.3.2. Thực trạng giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	54
2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	60
2.3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	67
2.4. Đánh giá chung về thực trạng.....	69
Kết luận chương 2.....	71
Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	72
3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp.....	72
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục	72
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống	72
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa	73
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ.....	73
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.....	73
3.2. Biện pháp quản lý giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.....	74
3.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	74
3.2.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	78
3.2.3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên....	81

3.2.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	84
3.2.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học	86
3.2.6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.....	91
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	93
3.4. Khảo nghiệm sư phạm	95
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm	95
3.4.2. Nội dung khảo nghiệm	95
3.4.3. Phương pháp khảo nghiệm	95
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.....	96
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	101
1. Kết luận.....	101
2. Khuyến nghị.....	102
2.1. Với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên	102
2.2. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.....	102
2.3. Với các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.....	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	103
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ đầy đủ
BGH	Ban giám hiệu
CBQL	Cán bộ quản lý
CMHS	Cha mẹ học sinh
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐK	Điều kiện
ĐTB	Điểm trung bình
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GDLS	Giáo dục lối sống
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVTPT	Giáo viên tổng phụ trách
HĐ	Hoạt động
HĐD	Hoạt động dạy
HĐH	Hoạt động học
HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
HS	Học sinh
HSTH	Học sinh tiểu học
KTĐG	Kiểm tra đánh giá
MĐ	Mục đích
NC	Nghiên cứu
ND	Nội dung
PP	Phương pháp
PPGD	Phương pháp giáo dục
PTGD	Phương tiện giáo dục
QLGD	Quản lý giáo dục
SL	Số lượng
TTH	Trường tiểu học
XHH	Xã hội hóa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về khái niệm lối sống	46
Bảng 2.2. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học	48
Bảng 2.3. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về nội dung giáo dục lối sống ở trường tiểu học.....	50
Bảng 2.4. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học	52
Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	55
Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	56
Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.....	58
Bảng 2.8. Thực trạng quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	61
Bảng 2.9. Thực trạng quản lý phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	62
Bảng 2.10. Quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	64
Bảng 2.11. Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh	66
Bảng 2.12. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học	68
Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp.....	96
Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp	98

DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp.....	97
Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp.....	100

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xã hội càng phát triển con người càng phải hoàn thiện, một con người hoàn thiện về nhân cách là con người không chỉ có tài mà cần phải có cả đức. Nhân cách của con người muốn được xây dựng và phát triển cần bắt đầu ngay từ khi mới sinh ra và đặc biệt là trong giai đoạn ngồi trên ghế nhà trường. Có thể nói, việc hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức, tri thức cho thế hệ trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, đây cũng là một trong những nhiệm vụ của nhà trường nói riêng, của ngành giáo dục nói chung cần phải thực hiện. Giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh Tiểu học là một mặt của hoạt động giáo dục nhằm xây dựng cho trẻ em những phẩm chất nhân cách nhất định và bồi dưỡng cho các em những quy tắc hành vi thể hiện trong quan hệ của trẻ ở gia đình, nhà trường, xã hội và với chính bản thân. Việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học sẽ là cơ sở, nền tảng để giáo dục đạo đức và ý thức công dân sau này cho trẻ, giúp trẻ trở thành người cán bộ tốt, công dân tốt thực hiện tốt các nghĩa vụ trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cơ quan, tổ quốc, cộng đồng.

Để giáo dục phẩm chất nhân cách cho học sinh thì ngay từ những năm đầu tiên của giáo dục phổ thông đã phải quan tâm đặc biệt đến vấn đề trên sao cho học sinh biết nhận thức về bản thân và người khác, biết ứng xử trong mọi mối quan hệ đúng mực, biết cách giao tiếp, cảm thông, chia sẻ cùng người khác, biết ý thức trách nhiệm về công việc của mình ở gia đình, nhà trường và xã hội.

Trong những năm qua chương trình giáo dục tiểu học đã quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học thông qua môn học đạo đức và tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có nhiều điểm bất cập cả về nội dung và hình thức vì vậy cần có những nghiên cứu về giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học.

Thực tế cho thấy nhiều phụ huynh học sinh, thầy cô trong các nhà trường

còn quá thiên về dạy chức mà xem nhẹ việc dạy người, ít quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tiểu học dẫn đến tình trạng học sinh giỏi kiến thức, thiếu tự tin trong giao tiếp, không biết cách ứng xử trong các mối quan hệ xã hội ở gia đình, nhà trường và với bản thân, khi gặp những tình huống xảy ra không biết cách xử lý, giải quyết vấn đề. Một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên là do công tác quản lý giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học còn có nhiều điểm bất cập.

Để thực hiện đổi mới giáo dục tiểu học, dự thảo chương trình giáo dục phổ thông mới ở cấp tiểu học đã đề cao việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh trong việc hình thành phát triển năng lực học sinh, đổi mới về nội dung chương trình giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học vì vậy những nghiên cứu về lý luận và thực tiễn cho hoạt động trên là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Đây chính là lý do tác giả chọn đề tài nghiên cứu: “ *Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học, tác giả đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhân cách học sinh tiểu học.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Quá trình quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở trường Tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

- Khảo sát thực trạng quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình - Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục

- Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

5. Giả thuyết khoa học

Giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học là cơ sở nền tảng của giáo dục công dân sau này, nó góp phần hình thành phát triển các phẩm chất nhân cách con người toàn diện ở học sinh tiểu học, hiện nay hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học chưa được coi trọng và chưa thực sự hiệu quả, nguyên nhân một phần do quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học chưa tốt. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục của cấp học, điều kiện của vùng miền và đặc điểm tâm lý học sinh thì sẽ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh tiểu học và thực hiện có hiệu quả giáo dục cơ sở nền tảng của giáo dục công dân.

6. Phương pháp và giới hạn nghiên cứu

6.1. Phương pháp nghiên cứu

6.1.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Đọc, phân tích các tài liệu có liên quan về vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học và vấn đề quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học. Khái quát hóa xây dựng cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu.

6.1.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra: Điều tra thực trạng trong công tác giáo dục đạo

đức cho học sinh. Lấy ý kiến của giáo viên và học sinh để thu thập thông tin nghiên cứu.

- Phương pháp đàm thoại: Trực tiếp trò chuyện với giáo viên, học sinh để tìm hiểu nhận thức như thế nào về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Phương pháp quan sát: Dự giờ và quan sát giờ dạy của giáo viên. Quan sát cử chỉ, thái độ, hành động, sự biểu hiện phẩm chất đạo đức qua hành vi của học sinh trong học tập, giao tiếp thông qua các tiết học trên lớp. Quan sát các hoạt động ngoại khóa trên sân trường, hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp,... để từ đó điều chỉnh hành vi và ý thức đạo đức cho học sinh.

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia: Gặp trực tiếp những giáo viên có kinh nghiệm, các nhà quản lý xin ý kiến, trao đổi về những vấn đề có liên quan đến đề tài.

- Phương pháp khảo nghiệm: Kiểm nghiệm tính khoa học, tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất.

Ngoài ra còn sử dụng các phương pháp hỗ trợ để xử lý kết quả nghiên cứu: Sử dụng phương pháp thống kê toán học, phần mềm tin học.

6.2. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu

- Phạm vi về đối tượng khảo sát: Tại trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu các vấn đề về giáo dục lối sống và quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 2: Thực trạng quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 3: Các biện pháp quản lý giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề

Khi nghiên cứu về con người nói chung và nghiên cứu về văn hóa nói riêng người ta không thể không nghiên cứu về lối sống, bởi lẽ nghiên cứu về con người trước hết và về bản chất, không gì khác hơn, chính là nghiên cứu về cuộc sống và văn hóa của con người. Nghiên cứu về văn hóa con người cũng nhất thiết phải nghiên cứu lối sống con người, bởi lẽ thông qua đó các thông điệp, mã số và các giá trị văn hóa mới được nhận diện, giải mã và phân tích với những chiều cạnh đầy đủ nhất.

Gần đây một số công trình nghiên cứu công phu về lối sống ở Việt Nam đã xuất hiện, đánh dấu việc nghiên cứu về lối sống:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên và vận dụng vào việc giáo dục sinh viên các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay- Nguyễn Hải [10]

Tác giả đưa ra nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống cho TN là một hệ thống các quan điểm của Người về vai trò của TN và tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho TN; nhằm giúp TN hình thành những phẩm chất đạo đức mới, lối sống mới đáp ứng được các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống cho TN sẽ góp phần quyết định đối với quá trình xây dựng đạo đức, lối sống cho TN nước ta nhằm tạo ra động lực và sức mạnh to lớn thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh - Mai Phương [28]

Giá trị và định hướng giá trị thời gian gần đây được quan tâm rất nhiều trên mọi bình diện. Nước ta thực hiện đổi mới trên mọi lĩnh vực để cùng hoà nhập với thế giới hiện đại, một thế giới trong đó nhân loại đang bước sang nền

kinh tế tri thức, quy mô phát triển kinh tế xã hội ngày càng rộng lớn, tính chất ngày càng đa dạng, phức tạp và tốc độ phát triển ngày càng nhanh. Có biết bao cái mới, cái hay và cái đẹp được con người đón nhận, tìm kiếm, nhưng dường như con người cũng phải gánh chịu những mặt tiêu cực của sự phát triển - sự lấn lướt của tư duy lý trí, của nền văn minh phương Tây, đe dọa sự phát triển cân bằng của con người. Khoa học kỹ thuật phát triển làm cho con người thông minh hơn nhưng cũng dễ trở nên khô khan vô cảm, ích kỷ và thiếu lòng khoan dung. Tác giả nói đến một xu thế chung như vậy, việc lựa chọn lối sống và định hướng giá trị lối sống sao cho vừa thiết thực, vừa phù hợp với thời đại mà vẫn đậm đà bản sắc dân tộc không phải là đơn giản đối với mọi người, đặc biệt với tầng lớp thanh niên - sinh viên, những người được coi là năng động và luôn bắt nhịp với cái mới nhanh nhất, nhạy cảm với cái đẹp sớm nhất.

- Vấn đề giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Việt Nam hiện nay (qua thực tế một số trường đại học và cao đẳng ở Thành phố Hà Nội) - Nguyễn Ngọc Long [23]

Trong những điều kiện mới của đất nước, chúng ta đã chuẩn bị "hành trang" gì cho họ? Điều tiên quyết và không thể thiếu đó là "truyền thống dân tộc", những truyền thống đáng tự hào của lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước đã giúp chúng ta "hội nhập" mà không bị "hòa tan", phát triển mà không bị "mất gốc", trọng truyền thống mà không bảo thủ, tất cả những điều đó đã và đang giúp cho thanh niên Việt Nam nói chung - sinh viên Việt Nam nói riêng nâng cao hơn nữa bản lĩnh của mình, đứng vững trước mọi thử thách khắc nghiệt của cuộc sống hiện đại. Với ý nghĩa đó, vấn đề giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc là vấn đề hết sức cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Tác giả nói đến vấn đề đạo đức cho sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay tuy nhiên chưa có nói đến việc giáo dục đạo đức theo định hướng đổi mới.

- Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái nguyên - Nguyễn Thị Hồng Hạnh [11]

Việc xây dựng, hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức và tri thức cho thế hệ trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết, đây cũng là

một trong những nhiệm vụ mà nhà trường nói riêng và ngành giáo dục nói chung cần phải thực hiện. Giáo dục đạo đức mà đặc biệt là giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một vấn đề rất quan trọng trong xã hội ngày nay. Vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là vấn đề cấp thiết hơn bao giờ hết. Học sinh tiểu học là những học sinh ở lứa tuổi nhi đồng, các em mới đang hình thành và phát triển, các phẩm chất nhân cách, những thói quen cơ bản chưa có tính ổn định mà đang được hình thành và củng cố. Do đó việc giáo dục cho học sinh tiểu học kỹ năng sống để giúp các em có thể sống một cách an toàn và khỏe mạnh là việc làm cần thiết.

Ngoài những công trình nghiên cứu về nội dung giáo dục lối sống còn có một số tác giả cũng đã có những công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:

- *Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ - Đông Triều - Quảng Ninh* [dẫn theo 9].

Việc quan tâm bồi dưỡng và rèn kỹ năng sống cho học sinh tiểu học chưa thật sự được chú trọng nhiều còn dưới dạng hô hào tác động chưa thường xuyên liên tục, thời gian gần đây hiện tượng vi phạm đạo đức của học sinh trong các nhà trường làm cho xã hội đáng lo ngại cụ thể như: học sinh mê game bạo lực, sử dụng văn hoá phẩm độc hại, đánh nhau, có thái độ, tư tưởng lệch lạc, rủ rê bạn bè chơi bời, lười học... nên việc quan tâm, chu đáo rèn đạo đức hay rèn kỹ năng sống gần gũi, thân ái mọi lúc mọi nơi để hình thành niềm tin, kỹ năng sống hàng ngày cho học sinh tiểu học là nhu cầu cấp bách hiện nay.

Nhìn chung, các tác giả đã đề cập đến một số khía cạnh khác nhau, nghiên cứu các góc độ khác nhau của vấn đề giáo dục lối sống. Trong các tác phẩm, các luận án, luận văn, các tác giả đã tổng kết thực trạng giáo dục thời gian qua là phải hướng tới nền giáo dục có khả năng đáp ứng được những xu hướng phát triển đất nước trong thời kỳ phát triển mới, thời kỳ hội nhập quốc tế của đất nước, đáp ứng được mục tiêu, nguyện vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Những nội dung

này đã gợi mở những bài học cho việc xác định phương hướng, mục tiêu và các biện pháp nhằm hướng tới phát triển nền giáo dục xứng đáng với vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, từ nhiều góc độ nghiên cứu và tiếp cận khác nhau, công trình của các tác giả đã trình bày một số vấn đề về cơ sở lý luận, thực tiễn của việc GDLS cho học sinh, sinh viên, khẳng định ý nghĩa, vai trò quan trọng của GDLS. Một số công trình nghiên cứu đã bước đầu đánh giá thực trạng GDLS, quản lý hoạt động GDLS cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học và học sinh các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn một huyện, tỉnh, thành phố. Trong đó, đã xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất giải pháp cơ bản để quản lý các hoạt động GDLS cho học sinh, sinh viên. Tuy chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về ***“Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục”*** nhưng những công trình trên đây có ý nghĩa lớn trong việc cung cấp tư liệu, phương pháp cho việc thực hiện luận văn này.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Lối sống

Lối sống Trong tiếng Anh, “Lối sống” được diễn đạt bằng các cụm từ như: “way of life” hoặc là “life style”, tức là “cách sống” hoặc là “phong cách sống”. “Lối sống” là một khái niệm khá gần gũi và quen thuộc đối với mỗi người. “Lối sống” là một khái niệm phức tạp có nhiều nội hàm khác nhau, có ngoại diên rộng và vô cùng phong phú, trong đó có hai nội hàm cần được làm rõ là lối sống cá nhân và lối sống xã hội, dưới đây là một số khái niệm về lối sống của các nhà khoa học:

* Theo nghĩa rộng: Lối sống là một thói quen có định hướng, có chất lượng lý tưởng. Lối sống là phương cách thể hiện tổng hợp tất cả các cấu trúc, nền văn hoá, đặc trưng văn hoá của một cộng đồng.

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo: *“Lối sống là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ những hình thức hoạt động mang tính ổn định, đặc trưng cho cá nhân hay nhóm. Những hình thức này được quy định bởi trình độ nhận thức về lẽ sống cũng như điều kiện thỏa mãn những nhu cầu liên quan đến giá trị văn hóa”*. [2]

Tác giả Trần Văn Bính và cộng sự lại quan niệm: *“Lối sống là một phạm trù xã hội học khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế xã hội nhất định, và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa”*. [4]

Tác giả Daxêpin: *“Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân”* [dẫn theo 7]. Tác giả này còn nêu ra các dạng hoạt động của lối sống là: Hoạt động cải tạo, hoạt động định hướng, hoạt động giao tiếp và hoạt động nghệ thuật. Trong quan niệm của Daxêpin về lối sống, tác giả đã có cái nhìn toàn diện về lối sống của cá nhân, tuy nhiên vẫn chưa chỉ ra được lối sống của tập thể, hay một xã hội có đặc trưng gì.

* Theo nghĩa hẹp: Lối sống là phong cách sống, nếp sống, là những nét điển hình, được lặp đi lặp lại và định hình thành phong cách, thói quen trong đời sống của một cá nhân, qua đó tạo ra nét đặc trưng của một cộng đồng.

Thuật ngữ lối sống lần đầu tiên được sử dụng bởi nhà tâm lý học người Áo Alfred Adler (1870-1937). Lối sống cá nhân được đặc trưng bởi cái nhìn về thực tại - thế giới quan, cá tính, bản sắc cá nhân - bản ngã hay là cái tôi cũng như những ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh như gia đình, nơi sinh sống, giáo dục, văn hóa và đặc biệt là truyền thông. *“Lối sống là những nét điển hình, được lặp đi lặp lại và định hình thành phong cách, thói quen trong đời sống cá nhân, nhóm xã hội, dân tộc, hay là cả một nền văn hóa”* [1]

Định nghĩa của Đôborianốp: *“Lối sống là sinh hoạt cá nhân, chủ quan hóa của hệ thống những quan hệ xã hội, của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống, thể hiện trong hoạt động của con người”*[34]. Khái niệm lối sống được tác giả quan niệm khá rộng rãi, là toàn bộ sinh hoạt cá nhân, xã hội của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống. Với quan niệm này, tác giả có cách nhìn khái quát về lối sống.

Định nghĩa của nhóm tác giả Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng và Lưu Thu Thủy: *“Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự,...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó”*[19]. Nhóm tác giả trên đã đưa ra quan điểm về lối sống trong phạm vi hẹp, chỉ dừng lại ở những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử của cá nhân hay nhóm người.

Qua những định nghĩa được phân tích ở trên chúng tôi rút ra được một số kết luận chung như sau:

Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa, đạo đức của cá nhân thông qua hoạt động sống của chính họ.

Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong môi tương tác biện chứng của các điều kiện sống hiện hữu và trong các môi liên hệ lịch sử của chúng.

Lối sống là một thói quen có định hướng, là phương cách thể hiện tổng hợp hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tạo thành thói quen, tập quán, tục lệ của thời đại đó.

Từ những quan điểm trên, theo hướng nghiên cứu của đề tài này chúng tôi quan niệm: *Lối sống là cách sống của một người hay một cộng đồng, được biểu hiện qua các hoạt động, việc làm như: lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo thành*

một thói quen có tính chất định hướng, có chất lượng lý tưởng. Lối sống là phương cách thể hiện tất cả các cấu trúc, nền văn hoá, các đặc trưng văn hoá, các giá trị đạo đức của một con người hay một cộng đồng.

1.2.2. Giáo dục lối sống

Lối sống thể hiện ra bên ngoài bằng việc nhận thức các giá trị và hành vi của con người. Lối sống được biểu hiện bằng sự hiểu biết các quy định của luật pháp, các quy tắc của cộng đồng, các quy luật tự nhiên, xã hội và cách ứng xử tương ứng với nhận thức đó. Lối sống như thế nào thì sẽ thể hiện ra các hành vi thực tế như thế ấy, được đánh giá theo các chuẩn mực có thể cảm nhận được của cuộc sống. Kỹ năng sống là biểu hiện ra bên ngoài của lối sống.

Từ quan niệm lối sống chúng tôi đưa ra quan niệm về giáo dục lối sống như sau: *Giáo dục lối sống là những hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức hình thành cho học sinh những kỹ năng sống, phong cách sống, những thói quen có tính định hướng nhằm đạt được mục đích phát triển toàn diện nhân cách học sinh.*

Giáo dục lối sống là giáo dục cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày. Trẻ học cách cư xử một cách có trách nhiệm và chia sẻ. Đó là cách cư xử của trẻ với bạn bè cùng trang lứa, với thầy cô ở trường, với anh chị em trong gia đình, với người khác nói chung.

1.2.3. Quản lý, quản lý giáo dục và quản lý hoạt động GDLS cho HSTH

1.2.3.1. Quản lý và quản lý giáo dục

*** Quản lý**

Theo tác giả Nguyễn Thị Tính: Quản lý là sự tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành đạt được mục tiêu đã đề ra [32].

Hay nói một cách khác: Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng việc thực hiện các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

Sự tác động của quản lý phải bằng cách nào đó để người bị quản lý luôn hồ hởi, phấn khởi đem hết năng lực và trí tuệ để sáng tạo ra lợi ích cho bản thân, cho tổ chức và cho cả xã hội.

Từ sự khái quát trên quản lý bao gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Chủ thể quản lý (có thể một hoặc nhiều người).
- Đối tượng bị quản lý (có thể một hoặc nhiều người, sự vật, sự việc...).
- Mục tiêu quản lý nhằm thay đổi hoạt động của tổ chức, trạng thái hoạt động và nâng cao hiệu quả lao động.

- Chủ thể tiến hành các tác động quản lý bằng các công cụ quản lý và các phương pháp quản lý.

- Quản lý về cơ bản là tác động lên con người, sự vật để điều hành các hoạt động có lợi cho tổ chức và đạt được những mục tiêu tổ chức đặt ra. Để quản lý tốt trước hết cần hiểu sâu sắc về con người, sự vật với tư cách là đối tượng của quản lý, sau đó phải được đào tạo huấn luyện cách thức tác động đến con người, sự vật; Quản lý là tìm cách, biết cách ràng buộc một cách thông minh, tế nhị việc thỏa mãn nhu cầu cho con người, trên cơ sở đó khích lệ con người đem hết năng lực thực hiện công việc được giao.

- Quản lý là thực hiện những công việc có tác dụng định hướng, điều tiết phối hợp các hoạt động của cấp dưới; Đó chính là thực hiện các chức năng của quản lý.

- Quản lý là thiết lập, khai thông các quan hệ cụ thể để hoạt động chung được hình thành, tiến hành trôi chảy, đạt hiệu quả cao, bền lâu và không ngừng phát triển.

- Quản lý là chủ thể quản lý tác động lên đối tượng quản lý một cách gián tiếp hoặc trực tiếp nhằm thu được những diễn biến, thay đổi tích cực của cá nhân, tổ chức theo mục tiêu mong đợi.

Nói một cách tổng quát nhất có thể xem *quản lý là một quá trình tác động có tổ chức, có hướng đích gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý lên đối tượng quản*

lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến động của môi trường.

Như vậy bản chất của quản lý là sự tác động có mục đích có kế hoạch của lực lượng quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt được những mục tiêu cơ bản của quản lý.

Những chức năng cơ bản của quản lý:

Chức năng kế hoạch hóa: Là soạn thảo và thông qua được những quyết định về chủ trương quản lý quan trọng. Trên cơ sở những yêu cầu cơ bản kết hợp với thực tiễn của cơ sở để đưa ra những phương hướng kế hoạch cho sát hợp và có tính khả thi cao.

Chức năng tổ chức: Thực hiện các quyết định, chủ trương bằng cách xây dựng cấu trúc tổ chức của đối tượng quản lý, tạo dựng mạng lưới quan hệ tổ chức tuyển lựa sắp xếp bồi dưỡng cán bộ, làm cho mục tiêu trở nên có ý nghĩa, tăng tính hiệu quả về mặt tổ chức.

Chức năng chỉ đạo: Chỉ dẫn, vận động, điều chỉnh và phối hợp các lực lượng tích cực hăng hái, chủ động theo sự phân công và kế hoạch đã định.

Chức năng kiểm tra đánh giá: Là chức năng liên quan đến mọi cấp quản lý để đánh giá kết quả hoạt động của hệ thống. Nó thực hiện việc xem xét tình hình thực hiện công việc đối chiếu với yêu cầu để có cơ sở đánh giá đúng đắn.

** Quản lý giáo dục*

Quản lý giáo dục được tiếp cận dưới hai góc độ là góc độ vĩ mô và góc độ vi mô.

- Ở góc độ vĩ mô: Theo tác giả Nguyễn Thị Tính chủ thể quản lý giáo dục là hệ thống các cơ quan quản lý giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, đối tượng của quản lý là hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống quản lý, mục tiêu của quản lý là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, vì vậy khái niệm quản lý có thể hiểu như sau:

Quản lý giáo dục là những tác động có hệ thống, có mục đích, hợp quy luật của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống giáo dục, nhằm đảm bảo cho hệ thống giáo dục vận hành, phát triển, thực hiện mục tiêu của nền giáo dục. [32]

- Ở góc độ vi mô: Theo tác giả Nguyễn Thị Tính chủ thể quản lý giáo dục là chủ thể quản lý nhà trường (hiệu trưởng, giám đốc các cơ sở giáo dục), đối tượng của quản lý là các quá trình dạy học, quá trình giáo dục và các thành tố tham gia vào các quá trình đó (giáo viên, học sinh, các lực lượng khác, cơ sở vật chất, tài chính v.v...), vì vậy khái niệm quản lý có thể hiểu như sau:

Quản lý nhà trường là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhà trường giúp cho nhà trường vận hành theo đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, thực hiện được mục tiêu, tính chất của nhà trường Việt Nam đó là hình thành và phát triển nhân cách người học theo yêu cầu xã hội.

Từ đây ta có thể khái quát quản lý giáo dục là sự tác động có chủ đích, có căn cứ khoa học, hợp quy luật và phù hợp các điều kiện khách quan... của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm phát huy sức mạnh các nguồn giáo dục, từ đó đảm bảo các hoạt động của tổ chức hệ thống giáo dục đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra với chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Dựa vào phạm vi quản lý, người ta chia ra hai loại QLGD: quản lý hệ thống giáo dục: QLGD ở tầm vĩ mô, phạm vi toàn quốc, trên địa bàn lãnh thổ (tỉnh, thành phố.) và quản lý nhà trường: QLGD ở tầm vi mô, trong phạm vi một cơ sở giáo dục - đào tạo.

Có thể khẳng định, giáo dục và quản lý giáo dục là tồn tại song hành. Nếu nói giáo dục là hiện tượng xã hội tồn tại lâu dài cùng với xã hội loài người thì cũng có thể nói như thế về quản lý giáo dục. Giáo dục xuất hiện nhằm thực hiện cơ chế truyền kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người, của thế hệ đi trước cho thế hệ sau và để thế hệ sau có trách nhiệm kế thừa, phát triển nó một cách sáng

tạo, làm cho xã hội, giáo dục và bản thân con người phát triển không ngừng. Để đạt được mục đích đó, quản lý được coi là nhân tố tổ chức, chỉ đạo việc thực thi cơ chế nêu trên.

Từ những khái niệm nêu trên về quản lý giáo dục ta thấy bản chất đặc thù của hoạt động quản lý giáo dục chính là sự hoạt động có mục đích, có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý theo những quy luật khách quan nhằm đưa hoạt động sự phạm của hệ thống giáo dục đạt tới kết quả mong muốn.

1.2.3.2. Quản lý hoạt động giáo dục lối sống

Quản lý giáo dục lối sống theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội. Ngày nay, với sứ mệnh phát triển giáo dục thường xuyên, công tác giáo dục lối sống không chỉ giới hạn ở thế hệ trẻ mà giáo dục cho mọi người.

Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.2.3.3. Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

Quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học là quá trình tiến hành những hoạt động lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý ở trường tiểu học theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục tiểu học đã đề ra.

1.2.3.4. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Đổi mới công tác quản lý giáo dục trường tiểu học là từng bước thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng về chuẩn hóa, hiện đại hóa trong giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu về sự nghiệp CNH-HĐH và hội nhập quốc tế. Như chúng ta đã biết nói đến giáo dục, vấn đề mấu chốt quan trọng nhất, thường xuyên nhất đó là chú trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục. Việc nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học vấn đề cốt tử của ngành giáo dục và của các trường học, là tâm trí của mọi nhà giáo, mọi thành viên trong xã hội.

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục là quá trình tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý ở trường tiểu học theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu đổi mới giáo dục tiểu học đã đề ra.

1.3. Những vấn đề cơ bản về giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học

1.3.1. Định hướng đổi mới giáo dục tiểu học năm 2018

* Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông:

- Trên cơ sở giáo dục toàn diện và hài hoà đức, trí, thể, mỹ, mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông xác định những yêu cầu học sinh cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng cấp học; mục tiêu chương trình môn học xác định những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, hướng đến hình thành những phẩm chất, năng lực đặc thù môn học và các phẩm chất, năng lực khác ở từng lớp, từng cấp học, coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục, là căn cứ để chỉ đạo, giám sát và đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông.

- Giáo dục phổ thông 12 năm, gồm hai giai đoạn: Giai đoạn giáo dục cơ bản (gồm cấp tiểu học 5 năm và cấp trung học cơ sở 4 năm) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (cấp trung học phổ thông 3 năm).

Nội dung giáo dục phổ thông bảo đảm tinh giản, hiện đại, thiết thực, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi học sinh; giáo dục nhân cách, đạo đức, văn hoá pháp luật và ý thức công dân; tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hoá, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hoá, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của học sinh; giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất coi trọng việc định hướng thẩm mỹ và bồi dưỡng hứng thú rèn luyện sức khoẻ, hoạt động nghệ thuật.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tập trung dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học, tạo cơ sở để học tập suốt đời, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của mỗi cơ sở giáo dục phổ thông.

Đa dạng hoá hình thức tổ chức học tập, coi trọng cả dạy học trên lớp và các hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo, tập dượt nghiên cứu khoa học. Phối hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động giáo dục.

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh cách học và cách dạy. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của

người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội; thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông ở cấp độ quốc gia, địa phương và tham gia các kỳ đánh giá quốc tế để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông.

Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, cung cấp dữ liệu làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

** Định hướng đổi mới giáo dục tiểu học 2018*

Chương trình giáo dục phổ thông mới dự kiến sẽ áp dụng vào năm học 2018 - 2019 sẽ có nhiều thay đổi trong cấu trúc các môn học từ lớp 1 đến lớp 12. Cụ thể ở cấp tiểu học như sau:

** Mục tiêu của chương trình giáo dục tiểu học sau 2018* là: Giúp học sinh tiểu học hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

** Kế hoạch giáo dục:* Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tự chọn và môn học tự chọn bắt buộc. Ở cấp tiểu học, các môn học bắt buộc gồm: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục lối sống, Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu xã hội, Tìm hiểu tự nhiên. Các môn học bắt buộc có phân hóa gồm: Thế giới công nghệ, Tìm hiểu công nghệ, Tìm hiểu tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số. Ngoài ra, ở cấp tiểu học còn có hoạt động Tự học có hướng dẫn (tự học trên lớp của học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày, có sự hướng dẫn, giúp đỡ của giáo viên).

** Nội dung giáo dục:* Giáo dục lối sống (ở tiểu học), Giáo dục công dân (trung học cơ sở), Giáo dục kinh tế và pháp luật (trung học phổ thông) là những

môn học cốt lõi của nội dung giáo dục công dân. Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục nhân cách công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế; giáo dục công dân bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất cao đẹp và năng lực cốt lõi, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin và cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh vững vàng để tiếp tục phát triển và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Mạch nội dung giáo dục công dân xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân, với người khác, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với công việc và với môi trường tự nhiên; được xây dựng trên cơ sở kết hợp các giá trị truyền thống và hiện đại, dân tộc và toàn cầu; mở rộng và nâng cao dần từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông.

Môn giáo dục lối sống ở tiểu học là môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học này là giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống. Các mạch nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

1.3.2. Mục tiêu và nội dung giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

1.3.2.1. Mục tiêu giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

GDLS ở tiểu học nhằm các mục tiêu sau:

GDLS giúp học sinh tiểu học hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

GDLS có ảnh hưởng lớn với sự phát triển nhân cách của học sinh tiểu học, các em cần có hiểu biết cơ bản về chuẩn mực hành vi. (Ví dụ: chuẩn mực hành vi đó là gì, tại sao phải thực hiện, nếu thực hiện theo thì có ý nghĩa gì, nếu không thực hiện thì có tác hại gì). Đây là cơ sở để học sinh tiểu học rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. Nó giúp tăng cường khả

năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống.

Học sinh tiểu học có sự phát triển nhanh chóng về tâm sinh lý nhưng kinh nghiệm sống còn non nớt nên sự hình thành phát triển nhân cách của các em chịu ảnh hưởng rất lớn từ môi trường sống. GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh.

GDLS cho cá nhân HS để góp phần hình thành lối sống cho cộng đồng, xã hội.

GDLS giúp các em có ý thức duy trì, tiếp nối lối sống tốt đẹp của xã hội, cộng đồng. Đặc biệt, với sự phát triển nhanh chóng của xã hội ngày nay, trước những hậu quả của một xã hội công nghiệp hoá - hiện đại hoá, trước những nguy cơ suy thoái lối sống truyền thống dân tộc,... GDLS giúp xã hội đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của lối sống, hình thành lối sống lành mạnh cho cả xã hội, cả cộng đồng. Không những thế, GDLS trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay là một trong những nội dung quan trọng và bức thiết của nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục Tiểu học nói riêng, có ý nghĩa to lớn trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. GDLS là cầu nối giúp con người biến kiến thức thành những hành động cụ thể, những thói quen lành mạnh.

* Nội dung

Một xã hội đang có nhu cầu phát triển nhanh về kinh tế như Việt Nam, nếu không biết lựa chọn các giá trị đạo đức, duy trì nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc, tạo dựng các giá trị và chuẩn mực hành vi văn hóa mới thì rất dễ làm cho thế hệ trẻ mất phương hướng, xã hội bất ổn. Giáo dục lối sống sẽ góp phần quan trọng cho giáo dục vì phát triển bền vững của đất nước.

Nội dung GDLS như sau sau:

Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học

Giáo dục lối sống đề cao tinh thần trách nhiệm của học sinh trong các mối quan hệ. Giáo dục học sinh trách nhiệm với từng hành vi của mình:

Trách nhiệm với công việc được giao.

Trách nhiệm với gia đình, bạn bè, thầy cô.

Trách nhiệm với chính bản thân mình.

Trách nhiệm với thế giới tự nhiên, xã hội mình đang sống.

Trong sự đa dạng của xã hội và với bản sắc phong phú của từng cá nhân, trẻ cần học cách chia sẻ. Chia sẻ để hiểu biết lẫn nhau và đồng cảm với người mình chia sẻ. Chia sẻ để cùng chung sống.

Giáo dục lối sống đề cao năng lực chia sẻ của học sinh để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình

GDLS cho HSTH mang tính thực tiễn: Việc GDLS cần gắn liền với thực tiễn cuộc sống của các em. Những bài học về GDLS là những tình huống, những việc làm gần gũi trong cuộc sống, đặc biệt là các vấn đề mang tính thời sự. GDLS phải thiết thực, gần gũi để huy động vốn kiến thức, phát huy khả năng và tính tích cực và sáng tạo ở HS

Với nội dung của nền giáo dục hiện nay, chúng ta đang hướng tới là nền giáo dục theo 4 trụ cột giáo dục: “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định mình” thì việc GDLS cần gắn với những hoạt động thực tế, những nhiệm vụ cụ thể trong cuộc sống hàng ngày để HS có cơ hội tìm hiểu, hiểu biết và vận dụng, chính các em là trung tâm của quá trình hoạt động. GDLS định hướng hành động tham gia vào hoạt động, các em là chủ thể, là trung tâm của quá trình giáo dục. Từ đó, HS rút ra được những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn một cách hiệu quả nhất.

GDLS cho học sinh học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội

Giáo dục học sinh học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội. Giáo dục học sinh học cả cách cư xử với chính bản thân mình: giữ gìn sức khỏe, tự phục vụ, ứng phó trong một số tình huống cụ thể... Giáo dục học sinh học cách cư xử với thế giới tự nhiên và thế giới đồ vật, học cách bảo vệ

môi trường bằng lối sống tiết kiệm tiêu dùng, trân trọng những gì em có, yêu mến vật nuôi, cây cỏ hoa lá quanh em. Học cách sử dụng các thành quả văn minh của xã hội hiện đại, trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Để hình thành các kỹ năng sống, các giá trị sống... ở HS thì việc GDLS cần trải qua sự trải nghiệm lâu dài. GDLS không phải là những bài học riêng lẻ, rời rạc trong thời gian ngắn mà là sự tích hợp cần có nhiều trải nghiệm lâu dài, có hệ thống. Do đó, môi trường tự nhiên để hình thành nên lối sống cho HS là chưa đủ mà người GV cần thiết kế, tạo ra nhiều môi trường để các em có nhiều cơ hội trải nghiệm hơn.

1.3.3. Nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

1.3.3.1. Nguyên tắc giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Nguyên tắc giáo dục là những tư tưởng chỉ đạo, định hướng, quy định những nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức quá trình giáo dục. Mặc dù các nguyên tắc cũng có những thay đổi trong các điều kiện xã hội nhất định và cũng có những quan điểm không hoàn toàn trùng khớp với nhau. Nhưng về cơ bản, các nhà khoa học đã tương đối thống nhất nêu ra một số nguyên tắc giáo dục đạo đức, lối sống sau đây:

* Tính mục đích và tính tư tưởng trong hoạt động giáo dục: Bất cứ một hoạt động giáo dục nào ở trong và ngoài nhà trường đều bao gồm nhiều mục đích. Do đó nhà giáo dục phải lựa chọn, ưu tiên vào những mục đích nhất định chẳng hạn xây dựng tinh thần tập thể, ý thức tự quản.

* Giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống: Tất cả các hoạt động giáo dục gắn với đời sống kinh tế, chính trị xã hội có ý nghĩa thực tiễn nhằm rèn luyện những phẩm chất, năng lực của con người theo yêu cầu phát triển của xã hội.

* Giáo dục trong tập thể bằng tập thể: Tạo nên môi trường và sức mạnh dư luận trong giáo dục làm cho cá nhân có những chuyển biến tích cực.

* Thống nhất giữa ý thức và hành vi trong hoạt động giáo dục: Hoạt động giáo dục phải thực hiện được ba nhiệm vụ là: khai sáng ý thức đạo đức, hình thành tình cảm, niềm tin, biểu hiện hành vi, thời gian hành vi đúng chuẩn mực là kết quả của hoạt động giáo dục. Hoạt động giáo dục không thể dừng lại ở mức độ lí luận nhận thức.

* Tính đến đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân trong hoạt động giáo dục: Nguyên tắc này yêu cầu nhà sư phạm khi lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện trong hoạt động giáo dục phải tính đến các đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá nhân về các mặt nhận thức, nhu cầu, hứng thú.

* Thống nhất yêu cầu giáo dục giữa gia đình, nhà trường, xã hội: Nguyên tắc này đòi hỏi phải đảm bảo tính thống nhất về yêu cầu đối với mục đích, định hướng giáo dục những phẩm chất hành vi, thói quen hành vi đạo đức đúng chuẩn mực, tránh sự mâu thuẫn, đối lập về mục đích, định hướng giữa các lực lượng giáo dục đối với HS.

* Tôn trọng nhân cách kết hợp với yêu cầu cao: Luôn đề cao, tôn trọng nhân cách con người, tin tưởng vào khả năng tự hoàn thiện của cá nhân để giao công việc giúp họ bộc lộ những phẩm chất năng lực tốt đẹp của bản thân.

* Bảo đảm tính toàn vẹn của quá trình giáo dục nhân cách: Nguyên tắc này yêu cầu phải đảm bảo sự thống nhất và sự kết hợp giữa quá trình dạy học và giáo dục, giáo dục trong nhà trường, trong đó nhà trường phải đóng vai trò trung tâm.

1.3.3.2. Phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Phương pháp giáo dục lối sống rất đa dạng phong phú. Nhà giáo dục cần phải vận dụng linh hoạt cho phù hợp với mục đích đối tượng và tình huống cụ thể. Chính vì thế mà người ta nói rằng phương pháp giáo dục là nghệ thuật giáo dục, đòi hỏi nhà giáo dục cần có năng lực sư phạm để biết cách phối hợp vận dụng các phương pháp giáo dục cho phù hợp với đối tượng HS. Giáo dục đạo

đức, lối sống là một bộ phận của một quá trình giáo dục tổng thể. GDLS có thể thông qua khai thác nội dung các môn học có tiềm năng như môn Đạo đức, môn Tự nhiên xã hội, môn Khoa học ở tiểu học và môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (ở trung học),... Nhưng theo định hướng đổi mới chương trình năm 2018, việc GDLS cho HS được thực hiện theo một cách tiếp cận mới, đó là sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được luyện tập, thực hành, trải nghiệm trong quá trình học tập nội dung GDLS. Dưới đây là một số phương pháp GDLS qua sử dụng các phương pháp và các kỹ thuật tích cực:

- *Phương pháp hợp tác theo nhóm:*

Đây là phương pháp mà giáo viên tổ chức cho HS cùng trao đổi thảo luận để đưa ra suy nghĩ, quan điểm, quyết định và giải quyết một vấn đề trong những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ được giao. Hơn nữa, chính cách thức tổ chức giáo dục này cũng tạo cơ hội để HS giao tiếp, chia sẻ quan điểm, chấp nhận sự khác biệt trong quan điểm của các bạn, qua đó hình thành cách ứng xử có văn hóa với bạn và với thầy cô.

- *Dạy học giải quyết vấn đề:* Là phương pháp giáo viên đưa ra những tình huống có vấn đề liên quan đến hành vi, cách cư xử của học sinh trong cuộc sống. Qua phương pháp này, học sinh được trải nghiệm và hình thành kinh nghiệm ứng xử, xử lý tình huống có văn hóa. Ngoài ra, còn phát triển năng lực giải quyết vấn đề, phát huy tính tích cực của HS.

- *Nghiên cứu trường hợp, tình huống:* là phương pháp giáo viên đưa học sinh vào tình huống có tính thực tiễn, HS tự giác nghiên cứu tình huống thực tiễn và giải quyết các vấn đề của một tình huống đặt ra,

- *Phương pháp đóng vai:* Phương pháp đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong tình huống giả

định. GV phải tạo ra một tình huống thật hoặc tưởng tượng, trong đó có nhiều nhân vật/vai khác nhau. HS được khuyến khích nghiên cứu những tình huống đó với các nhân vật khác nhau rồi ứng biến các phản ứng của các nhân vật cho các bạn cùng lớp theo dõi.

- *Phương pháp trò chơi*: Đây là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề/thể nghiệm hành động. Trò chơi gồm nhiều loại. Trò chơi có thể được điều chỉnh theo nội dung bài học và được sử dụng khi ôn tập. Trò chơi có thể được sử dụng bởi cá nhân, trong nhóm hay với cả lớp.

Để giáo dục lối sống cho HS có hiệu quả, yếu tố tập thể giữ vai trò hết sức quan trọng. Công tác giáo dục chỉ đạt kết quả tốt khi có sự tác động của các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

Quá trình giáo dục lối sống bao giờ cũng mang tính cụ thể, phụ thuộc vào từng cá nhân, người được giáo dục phải thông qua những tình huống giáo dục riêng biệt, cụ thể nhất định. Quá trình giáo dục mang tính biện chứng, đó là quá trình biến động và phát triển không ngừng về nội dung và hình thức, tính chất sao cho phù hợp với đối tượng giáo dục là những con người đang phát triển trong điều kiện xã hội đang biến đổi.

Hơn bất cứ mọi công tác giáo dục nào khác, việc giáo dục lối sống đòi hỏi nhà trường phải nắm vững đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, nắm vững cá tính, hoàn cảnh sống cụ thể của từng HS để định ra sự tác động thích hợp.

1.3.3.3. Hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Hình thức GDLS cho HS trong nhà trường rất phong phú và đa dạng, không chỉ đóng khung trong các phòng học với các giờ giảng dạy theo chương trình quy định mà còn đưa ra các nội dung, chủ đề giáo dục vào mọi hoạt động thực tiễn của cá nhân và tập thể học sinh tại trường lớp, ngoài xã hội qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp hoặc các hoạt động xã hội từ thiện.

- *GDLS lồng ghép vào các môn học*: Dạy các bộ môn văn hoá, đặc biệt là các môn có nhiều thuận lợi. Những kiến thức trong các môn này có liên quan đến

giá trị và cách cư xử, hành vi đạo đức trong xã hội. Với nội dung và tính chất của các môn học, dạy học luôn được xem là con đường hợp lí, thuận lợi nhất giúp cho người học với tư cách là chủ thể nhận thức, có thể lĩnh hội được một hệ thống tri thức và kỹ năng hành động. Giúp cho HS có được những phẩm chất và năng lực trí tuệ của bản thân. Thông qua hoạt động học tập, chất lượng học tập ngày càng được nâng lên, HS không những tiếp thu các hệ thống giá trị mà còn góp phần sáng tạo ra những giá trị mới. Từ việc tiếp thu các tri thức các môn học, HS có được những quan điểm đúng về tự nhiên, về xã hội, về bản thân, mà hình thành cho mình một nhân sinh quan, một thế giới quan khoa học. Đây là vấn đề cốt lõi của nhân cách, nhờ đó HS biết cách ứng xử, cách quan hệ với mọi người, với xã hội. Từ đó các em có những kỹ năng sống đúng đắn theo yêu cầu xã hội.

- *GDLS theo những tấm gương điển hình*: GDLS cho HS không chỉ lựa chọn nội dung, cách thức giáo dục mà còn ở nghệ thuật giáo dục, nhằm tạo ra ở các em niềm hứng khởi và xúc cảm thẩm mỹ. Để làm được điều đó có thể dựa vào các tấm gương sống động của các anh hùng liệt sĩ, các tác phẩm nghệ thuật, những việc làm tốt của người xung quanh,... Qua việc sử dụng tấm gương, HS sẽ biết phân tích, giải thích hành vi của tấm gương đó và vận dụng vào hình thành hành vi ứng xử của bản thân cho phù hợp với chuẩn mực xã hội.

- *GDLS cho HSTH thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*: Việc xây dựng, lồng ghép nội dung GDLS vào các hoạt động phong phú như hoạt cảnh, chương trình văn nghệ, cuộc thi vấn đáp, diễn đàn trao đổi,... để thu hút đông đảo HS tham gia, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi học sinh. Tăng cường các hoạt động tập thể sinh động, phong phú, câu lạc bộ, công tác đội của HS, lôi cuốn được HS tham gia để GDLS lành mạnh cho các em. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ sinh hoạt dã ngoại, lao động công ích, thể thao, văn nghệ, tham quan di tích,... các hoạt động xã hội từ thiện như: giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ, các HS có hoàn cảnh khó khăn, các trường ở vùng sâu xa, cứu trợ đồng bào bị thiên tai,... Thông qua

con đường này giáo dục cho HS có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Từ đó có thái độ lao động đúng đắn, yêu lao động, yêu người lao động và bảo vệ thành quả lao động.

Ở trong nhà trường phổ thông, nhân cách học sinh được hình thành thông qua nhiều hoạt động trong đó hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có một vị trí và ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động tự giáo dục, tự rèn luyện của học sinh. Nội dung của hoạt động giáo dục NGLL có liên quan đến nội dung của các môn học, các lĩnh vực giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động, giáo dục thể chất, giáo dục pháp luật, giáo dục trật tự an toàn giao thông, giáo dục dân số, giáo dục môi trường.

Mặt khác đặc thù của loại hình giáo dục ngoài giờ lên lớp là có nhiều nội dung phong phú cập nhật với đời sống chính trị, xã hội, hình thức giáo dục đa dạng, dễ hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi, phạm vi tiến hành rộng rãi không bị gò ép trong một khuôn khổ nhất định, dễ dàng tạo ra những khả năng liên kết, phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Vì vậy nếu tiến hành tổ chức tốt các hoạt động này một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi thì hiệu quả giáo dục sẽ rất cao, góp phần hoàn thành một cách tốt nhất mục tiêu đào tạo GDLS.

Qua hoạt động NGLL nhằm củng cố và khắc sâu những kiến thức của môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết cho HS về các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức, kinh nghiệm hoạt động tập thể của HS.

Bồi dưỡng thái độ tự giác tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội, hình thành tình cảm chân thành, niềm tin trong sáng với cuộc sống, với quê hương đất nước, có hoạt động đúng đắn đối với các hiện tượng tự nhiên

và xã hội.

- *Thông qua hoạt động tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách*

Có thể nói trong một số yếu tố giáo dục lối sống cho học sinh thì yếu tố này đóng vai trò quan trọng nhất bởi vì mỗi học sinh đều có những đặc điểm tâm lý khác nhau. Quá trình tu dưỡng, tự rèn luyện kỹ năng, ý thức tổ chức kỷ luật sẽ là tiền đề cho các quá trình khác. Mỗi một học sinh đều phải tự trau dồi tu dưỡng về đạo đức, về kỹ năng sống sẽ có ảnh hưởng tốt đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của bản thân.

1.3.4. Vai trò của các lực lượng trong giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

Việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất và năng lực nhằm giúp trẻ phát triển nhân cách một cách toàn diện là một quá trình lâu dài liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, liên quan rất nhiều đến các mối quan hệ xã hội phức tạp. Vì thế, việc giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em nói riêng luôn luôn đòi hỏi sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng xã hội và nhất là đòi hỏi sự quan tâm đúng cách của nhà trường, gia đình và mọi người trong xã hội.

* Vai trò của các lực lượng trong nhà trường trong việc giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

- Ban giám hiệu: Lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục toàn diện, trong đó có giáo dục lối sống. Duyệt kế hoạch chủ nhiệm.

- Hội đồng sư phạm: Thông qua kế hoạch giáo dục toàn diện, trong đó có giáo dục lối sống.

- Tổ chuyên môn (khối lớp): Bàn bạc cùng thực hiện kế hoạch giáo dục, hỗ trợ nhau cùng tổ chức hoạt động giáo dục, cung cấp thông tin, cùng đánh giá kết quả giáo dục.

- Sao Nhi đồng: Thực hiện nội dung giáo dục lối sống thông qua sinh hoạt tập thể, chủ điểm và phong trào Đội, sinh hoạt Sao.

Cùng tham gia đánh giá kết quả giáo dục.

- Công đoàn: Giúp đỡ nhau khi triển khai hoạt động giáo dục. Giáo viên

là công đoàn viên nên đồng thời là người thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng, y tế: Giúp đỡ, cung cấp thông tin để tham khảo khi đánh giá.

* Vai trò của các lực lượng xã hội trong việc giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

- Đoàn thanh niên địa phương: Tổ chức các phong trào Đội, Sao Nhi đồng; Trực tiếp tham gia giáo dục trẻ em qua các phong trào đó.

- Cộng đồng dân cư nơi học sinh sống: Môi trường xã hội để thực hiện các hoạt động chính trị - xã hội của học sinh.

- Gia đình học sinh: Động viên, theo dõi, giám sát học tập, rèn luyện của học sinh ở nhà, ngoài xã hội; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của học sinh; Quản lý, giáo dục, duy trì, rèn luyện kỹ năng sống và tham gia hướng dẫn học tập ở nhà.

- Chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác: Hỗ trợ điều kiện vật chất cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và địa phương.

- Hội phụ huynh học sinh: Cầu nối gia đình - nhà trường - xã hội, cùng tham gia tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, góp phần đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.

1.4. Những vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

1.4.1. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

1.4.1.1. Quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học là các tác động quản lý của hiệu trưởng đến nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh nhằm đưa nội dung chương trình vào thực tiễn phù hợp với các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Nội dung quản lý chương trình giáo dục lối sống cho học sinh bao gồm:

- Xác định mục tiêu của chương trình giáo dục lối sống cho học sinh.

- Quán triệt tới các lực lượng thực hiện chương trình giáo dục lối sống cho học sinh, cụ thể hóa bằng nội dung giáo dục với mục tiêu là đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên khi thực hiện chương trình bên cạnh việc tuân thủ chương trình giáo dục “cứng” cần “mềm hóa” chương trình bằng các chương trình phụ, các chuyên đề gắn với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với đối tượng học tập.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục lối sống cho học sinh, hiệu trưởng cần chỉ đạo khi thiết kế chương trình giáo dục bằng các nội dung giáo dục cụ thể cần có sự tham gia, đóng góp ý kiến không chỉ của cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường mà cần có sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chuyên gia giáo dục và cha mẹ học sinh.

- Đặc biệt chương trình nội dung giáo dục cần được rà soát, cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với các loại đối tượng học sinh.

1.4.1.2. Quản lý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Trong đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh, giáo viên là chủ thể có vai trò trực tiếp đến chất lượng giáo dục cũng như sự thành công của việc đổi mới phương pháp giáo dục. Vì vậy, trọng tâm của quản lý đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh là quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên. Hiệu trưởng cần có các biện pháp quản lý thích hợp, tạo điều kiện thúc đẩy và đi tiên phong trong quá trình thực hiện đổi mới, giáo viên phải được hướng dẫn và cung cấp phương tiện. Quản lý thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh bao gồm các nội dung sau đây:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh.
- Tổ chức quán triệt cho giáo viên về tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phương tiện giáo dục mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục lối sống (từ khâu chuẩn bị bài, tổ chức giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh; lưu giữ sản phẩm giảng dạy) để người giáo viên có thể tạo nhiều cơ hội cho học sinh lĩnh hội, làm chủ được nhiều tri thức để phát triển và hoàn thiện cá nhân mình.

- Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh.

1.4.1.3. Đảm bảo các điều kiện về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Quản lý các điều kiện đảm bảo giáo dục lối sống cho học sinh trường tiểu học là tác động của hiệu trưởng đến hoạt động sử dụng nguồn lực phục vụ cho giáo dục (tài chính, phương tiện, cơ sở vật chất) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phục vụ giáo dục lối sống trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Quản lý điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục lối sống ở trường tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục bao gồm các công việc sau:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn lực (tài chính, phương tiện, cơ sở vật chất, phòng học,...) trên cơ sở đó để lập kế hoạch sử dụng nguồn vật lực phục vụ giáo dục lối sống cho học sinh theo đúng hướng, đúng mục đích.

- Tổ chức sử dụng kinh phí tài chính, cơ sở vật chất đúng mục đích, tạo điều kiện cho việc tổ chức tốt hoạt động dạy của giáo viên, học của học sinh theo hướng tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh, phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, nhân cách.

- Chỉ đạo sử dụng tài chính, cơ sở vật chất phục vụ tốt nhất cho việc đổi mới phương pháp giáo dục (lấy học sinh làm trung tâm), chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng tài chính, phương tiện giáo dục có làm được theo mục đích nâng cao chất lượng giáo dục lối sống cho học sinh hay

không.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên trong việc sử dụng phương tiện giáo dục, để tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh một cách có hiệu quả.

1.4.1.4. Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh

Để quản lý tốt sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục lối sống cho học sinh, hiệu trưởng nhà trường thực hiện các hoạt động sau đây:

Trước hết, xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh, giữa nhà trường với các lực lượng xã hội.

Xây dựng kế hoạch theo từng học kỳ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó thể hiện rõ mục đích của hoạt động cần đạt được, trách nhiệm của các bên liên quan, thời gian thực hiện và nguồn lực cần được huy động.

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tổ chức thực hiện theo đúng mục đích, huy động đầy đủ nguồn lực và có kết quả và có hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục lối sống cho học sinh.

1.4.1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học

Kết quả của hoạt động giáo dục lối sống được thể hiện ở việc tích lũy kiến thức của học sinh về hệ thống các chuẩn mực trong mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; thể hiện ở hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa của học sinh.

Như vậy đánh giá kết quả giáo dục lối sống cho học sinh thể hiện ở hai tiêu chí:

- Kiến thức về hệ thống các chuẩn mực giá trị trong mối quan hệ với bản thân và người khác.

- Hành vi văn hóa ứng xử của học sinh

Từ đây xác định các hình thức, phương pháp đánh giá như sau:

- Đánh giá trong các môn học thông qua các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ.

- Kết hợp nhiều kênh thông tin trong quá trình đánh giá: ý kiến đánh giá của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn; cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội.

Hiệu trưởng nhà trường thực hiện các công việc sau đây:

- Xây dựng kế hoạch thu thập ý kiến nhận xét về hành vi, ý thức và lối sống của học sinh và kế hoạch kiểm tra kiến thức của học sinh.

- Chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm đưa ra ý kiến nhận xét và đánh giá hành vi lối sống của học sinh dựa trên kết quả các bài kiểm tra và dựa theo quan sát hành vi ứng xử của học sinh trong đời sống hàng ngày.

- Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội về hành vi ứng xử, lối sống của học sinh trong đời sống thường nhật.

1.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục

1.4.2.1. Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với giáo dục tiểu học

Chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý của nhà nước đối với cấp tiểu học là yếu tố khách quan có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giáo dục ở trường tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Sự phát triển của trường tiểu học nói chung và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học nói riêng luôn gắn liền và chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ các văn bản pháp quy của nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống văn bản pháp quy về giáo dục tiểu học bao gồm các thông tư về việc tổ chức và hoạt động ở trường tiểu học, các quy chế quản lý hoạt động, quản lý đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, quy chế về giáo dục đạo đức, lối sống ở trường tiểu học và các thông tư hướng dẫn về một số vấn đề về tài chính, sử dụng

tài chính ở trường tiểu học. Tất cả các văn bản quy chế, thông tư này đều mang tính pháp lý để các trường tiểu học tổ chức và thực hiện. Các văn bản pháp lý của nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo có tác động, ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình giáo dục lối sống ở trường tiểu học

1.4.2.2. Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay

Điều kiện kinh tế văn hóa, xã hội ở địa phương; sự ủng hộ và mối quan hệ gắn kết của các cấp chính quyền địa phương với trường tiểu học; trình độ dân trí của cộng đồng dân cư là các yếu tố khách quan trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của trường tiểu học, trong đó có giáo dục lối sống cho học sinh. Đặc biệt, bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay có tác động rất lớn đến thay đổi quan niệm giá trị, hành vi đạo đức và lối sống có văn hóa của học sinh.

Đặc trưng của giai đoạn hiện nay là sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin vào các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quản lý giáo dục lối sống ở trường tiểu học vì thông tin truyền thông có tác động rất lớn đến việc hình thành lối sống của học sinh.

1.4.2.3. Mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục

Mục tiêu giáo dục tiểu học là yếu tố đầu tiên có tính định hướng cho công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học. Nếu không bám sát mục tiêu giáo dục của cấp học và không xác định được yêu cầu của việc giáo dục lối sống thì các hoạt động giáo dục cho học sinh sẽ không đạt được hiệu quả như mong muốn.

Luật Giáo dục năm 2005, điều 27 đã nêu rõ: *“Mục tiêu giáo dục của bậc tiểu học là: Giúp học sinh hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”* (Điều 27. Chương 2. Mục 2)

Yêu cầu về nội dung và phương pháp giáo dục phổ thông nói chung và của tiểu học nói riêng được đặt ra như sau:

Về nội dung giáo dục: Bảo đảm tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng

nghiệp, có hệ thống; gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đáp ứng mục tiêu ở mỗi cấp học.

Về phương pháp giáo dục: Giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS.

1.4.2.4. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học

Đối tượng của cấp tiểu học là trẻ em từ 6 đến 11 tuổi. Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội. Học sinh tiểu học dễ thích nghi và tiếp nhận cái mới và luôn hướng tới tương lai. Nhưng cũng thiếu sự tập trung cao độ, khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định chưa được phát triển mạnh, tính hiếu động, dễ xúc động còn bộc lộ rõ nét. Trẻ nhớ rất nhanh và quên cũng nhanh.

Đối với trẻ em ở lứa tuổi tiểu học thì tri giác của học sinh tiểu học phản ánh những thuộc tính trực quan, cụ thể của sự vật, hiện tượng và xảy ra khi chúng trực tiếp tác động lên giác quan. Tri giác giúp cho trẻ định hướng nhanh chóng và chính xác hơn trong thế giới. Tri giác còn giúp cho trẻ điều chỉnh hoạt động một cách hợp lý.

Bên cạnh sự phát triển của tri giác, chú ý có chủ định của học sinh tiểu học còn yếu, khả năng điều chỉnh chú ý có ý chí chưa mạnh. Đối với học sinh tiểu học có trí nhớ trực quan - hình tượng phát triển chiếm ưu thế hơn trí nhớ từ ngữ - logic. Tư duy của trẻ em mới đến trường là tư duy cụ thể, dựa vào những đặc điểm trực quan của đối tượng và hiện tượng cụ thể.

Tình cảm là một mặt rất quan trọng trong đời sống tâm lý, nhân cách của mỗi người. Đối với học sinh tiểu học, tình cảm có vị trí đặc biệt vì nó là khâu

trọng yếu gắn nhận thức với hoạt động của trẻ em. Tình cảm tích cực sẽ kích thích trẻ em nhận thức và thúc đẩy trẻ em hoạt động. Tình cảm học sinh tiểu học được hình thành trong đời sống và trong quá trình học tập của các em.. Đặc điểm tâm lí của học sinh dân tộc thể hiện ở tư duy ngôn ngữ - logic dừng lại ở mức độ trực quan cụ thể. Ngoài ra tâm lí của học sinh dân tộc còn bộc lộ ở việc thiếu cố gắng, thiếu khả năng phê phán và cứng nhắc trong hoạt động nhận thức. Học sinh có thể học được tính cách hành động trong điều kiện này nhưng lại không biết vận dụng kiến thức đã học vào trong điều kiện hoàn cảnh mới.

1.4.2.5. Trình độ của đội ngũ giáo viên

Trong giai đoạn hiện nay, đội ngũ giáo viên tiểu học đều có trình độ tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên. Giáo viên đều được đào tạo kiến thức về giáo dục học, nghiệp vụ sư phạm, được tiếp xúc làm quen với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Với yêu cầu của xã hội, trong thời kỳ đổi mới của đất nước, đội ngũ giáo viên luôn tích cực trau dồi kiến thức và nghiệp vụ sư phạm, học tập về công nghệ thông tin, biết khai thác tài nguyên phục vụ dạy học trên Internet và sách báo, yêu nghề mến trẻ, yên tâm với công việc, gắn bó với lớp, với trường.

Tuy nhiên, trong đội ngũ các nhà giáo không ít các thầy cô mới chỉ chú ý đến “dạy chữ” và chưa quan tâm đến việc “dạy người”. Điều này được thể hiện trong các bài giảng còn thiếu tính thực tiễn, cứng nhắc trong việc xử lý tình huống sư phạm, thiếu sự quan tâm uốn nắn hành vi của học sinh, ngại trong việc tham gia các hoạt động chung của nhà trường mà nhất là hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Vì thế, các nhà quản lý giáo dục nói chung, ban giám hiệu nhà trường nói riêng cần phải có kế hoạch, chương trình và các yêu cầu trong công tác giáo dục tư tưởng, trình độ nhận thức của giáo viên về nghề nghiệp, nhất là về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Việc “dạy chữ, dạy người” là những yêu cầu phải được thực hiện liên tục và xuyên suốt, mọi nơi, mọi lúc trong tư tưởng của mỗi người thầy. Chỉ khi nào đội ngũ giáo viên nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc dạy học và giáo dục học sinh thì công tác giáo dục lối sống

mới đạt hiệu quả như mong muốn.

1.4.2.6. Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục lối sống là một trong những điều kiện quan trọng chi phối hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh. Nhận thức của các lực lượng tham gia giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học được đánh giá bởi các vấn đề sau:

Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết phải giáo dục lối sống cho học sinh; Hiểu thế nào là lối sống, giáo dục lối sống, ý nghĩa, vai trò của giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm;

Vai trò, trách nhiệm của gia đình, của các tổ chức xã hội và mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - các tổ chức xã hội trong việc giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Tuy nhiên, trình độ nhận thức của các lực lượng tham gia quản lý và giáo dục đạo đức cho học sinh không đồng đều, do đó sự tham gia của các lực lượng trong các hoạt động giáo dục sẽ khác nhau. Vì vậy, đòi hỏi hiệu trưởng trường tiểu học khi tổ chức các hoạt động cần có sự tuyên truyền vận động, hướng dẫn, động viên khuyến khích kịp thời tới các lực lượng tham gia giáo dục thì công tác giáo dục lối sống cho học sinh mới được nâng tầm và đạt hiệu quả như mục tiêu giáo dục đề ra.

1.4.2.7. Môi trường văn hóa nhà trường

Trong một tổ chức nói chung cũng như một nhà trường nói riêng, văn hóa luôn tồn tại trong mọi hoạt động của tổ chức đó. Văn hóa là sự giáo hóa, vun trồng nhân cách con người, làm cho con người và cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn. Với cách tiếp cận cơ bản như vậy, thì văn hóa nhà trường là một tập hợp các giá trị, niềm tin, hiểu biết, chuẩn mực cơ bản được các thành viên trong nhà trường cùng chia sẻ và tạo nên bản sắc của nhà trường đó. Căn cứ theo hình thức biểu hiện thì văn hóa nhà trường gồm phần nổi có thể nhìn thấy như: không

gian cảnh quan nhà trường, lôgô, khẩu hiệu, hành vi giao tiếp, ngôn ngữ xưng hô giao tiếp giữa thầy và thầy, thầy và trò, trò và trò, phong cách ứng xử hàng ngày, phong cách làm việc, phong cách ra quyết định, phong cách truyền thông, nghi thức tập thể... Và phần chìm không quan sát được như niềm tin, cảm xúc, thái độ...

Về góc độ tổ chức, văn hóa nhà trường được coi như một mẫu thức cơ bản, tạo ra một môi trường quản lý ổn định, giúp cho nhà trường thích nghi với môi trường bên ngoài, tạo ra sự hoà hợp môi trường bên trong. Một tổ chức có nền văn hóa mạnh sẽ hội tụ được cái tốt, cái đẹp cho xã hội. Văn hóa nhà trường sẽ giúp cho nhà trường thực sự trở thành một trung tâm văn hóa giáo dục, là nơi hội tụ sức mạnh của trí tuệ và lòng nhân ái trong xã hội, góp phần quan trọng tạo nên sản phẩm giáo dục toàn diện.

Đối với đội ngũ giáo viên nhà trường, văn hóa nhà trường thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân, tạo nên tình thương yêu chân thành giữa các thành viên và đảm bảo cho sự hợp tác vì mục tiêu chung. Thầy cô giáo là người trực tiếp tham gia hoạt động dạy học. Và hơn ai hết, chính nhân cách nhà giáo sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhân cách học trò. Vì vậy, rất cần những thầy cô giáo ngoài kiến thức chuyên môn, phải hiểu biết rộng về cuộc sống, có kiến thức sâu sắc về văn hóa xã hội.

Đối với học sinh, văn hóa tạo nên giá trị đạo đức và có vai trò điều chỉnh hành vi, lối sống. Khi được giáo dục trong một môi trường văn hóa và thấm nhuần hệ giá trị văn hóa, học trò không những hình thành được những hành vi chuẩn mực mà quan trọng hơn là ẩn chứa trong tiềm thức các em là niềm tin nội tâm sâu sắc vào những điều tốt đẹp, từ đó, khao khát cuộc sống hướng thiện và sống có lý tưởng. Đồng thời, văn hóa nhà trường còn giúp các em về khả năng thích nghi với xã hội. Một con người có văn hóa thì trong con người đó luôn hội tụ đầy đủ những giá trị đạo đức căn bản, đó là đức tính khiêm tốn, lễ độ, thương yêu con người, sống có trách nhiệm với bản thân và xã hội... Do vậy, khi gặp những tình huống xã hội phát sinh, dù là những tình huống mà các em chưa từng

trải nhưng nhờ vận dụng năng lực văn hóa để điều tiết hành vi một cách hài hòa, các em có thể tự điều chỉnh mình phù hợp với hoàn cảnh, ứng xử hợp lẽ, hợp với lòng người và cuộc sống xung quanh.

1.4.2.8. Các điều kiện cơ sở vật chất và tài chính

Cơ sở vật chất và các thiết bị trường học là điều kiện, là phương tiện thiết yếu để tổ chức quá trình giáo dục. Nhà trường có đủ diện tích mặt bằng theo quy định, có quang cảnh môi trường sạch sẽ, phòng học xây dựng đúng quy cách, có trang thiết bị kỹ thuật đồng bộ để phục vụ cho dạy và học ở tất cả các môn học, thư viện đủ sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, có sân chơi, bãi tập, vườn trường... đó là một trường học có đầy đủ cơ sở vật chất.

Cùng với các hoạt động giáo dục khác, giáo dục lối sống cho học sinh phải có đủ điều kiện tổ chức và phương tiện tốt để tổ chức các hoạt động. Thiết bị tối thiểu để tổ chức các hoạt động là: âm ly, loa đài, đầu video, đàn, dụng cụ thể thao và kinh phí hoạt động. Nhà trường cần đảm bảo các điều kiện vật chất để tập thể giáo viên và học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình với chất lượng cao.

Kết luận chương 1

Nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học là rất cần thiết và chưa có nghiên cứu cụ thể nào.

Giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học là những hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức hình thành cho học sinh những kỹ năng sống, phong cách sống, những thói quen có tính định hướng nhằm đạt được mục đích phát triển toàn diện nhân cách học

Yêu cầu của định hướng đổi mới giáo dục đối với quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học là một môn học chính thức có quá trình nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học.

Quản lý hoạt động giáo dục lối sống chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan như:

- Mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục
- Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học
- Trình độ của đội ngũ giáo viên
- Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho

học sinh tiểu học

Và chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan như:

- Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với giáo dục tiểu học.
- Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay
- Môi trường văn hóa nhà trường
- Các điều kiện cơ sở vật chất và tài chính

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Vài nét về các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình

2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phú Bình là một huyện trung du miền núi, địa đầu phía Đông Nam của tỉnh Thái Nguyên.

Trung tâm huyện cách thành phố Thái Nguyên 26 km, cách thành Phố Bắc Ninh 50km. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 249,36 km². Huyện Phú Bình giáp huyện Đông Hỷ về phía bắc; giáp thành phố Thái Nguyên và huyện Phổ Yên về phía tây. Phía đông và nam giáp tỉnh Bắc Giang (các huyện Hiệp Hòa, Tân Yên và Yên Thế). Dân số hiện nay là khoảng là 146.086 người , gồm 9 dân tộc anh em cùng chung sống. Trong đó dân tộc Kinh là đông nhất. Phú Bình là huyện thuần nông nên dân số nông thôn chiếm trên 90%, mật độ dân số 586 người/km², đứng hàng thứ hai trong tỉnh, sau thành phố Thái Nguyên.

Huyện Phú Bình có 21 đơn vị hành chính gồm thị trấn Hương Sơn và 20 xã, trong đó có 7 xã miền núi. Các xã của huyện gồm Bàn Đát, Bảo Lý, Dương Thành, Đào Xá, Diềm Thụy, Đông Liên, Hà Châu, Kha Sơn, Lương Phú, Nga My, Nhã Lộng, Tân Đức, Tân Hòa, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Thanh Ninh, Thượng Đình, Úc Kỳ, Xuân Phương và Thị trấn Hương Sơn.

Các xã của huyện được chia làm ba vùng: Vùng 1 thuộc tả ngạn sông Máng gồm 8 xã: Đông Liên, Bàn Đát, Đào Xá, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Bảo Lý và Tân Hòa, vùng 2 gồm thị trấn Hương Sơn và 6 xã vùng nước máng sông Cầu: Xuân Phương, Kha Sơn, Dương Thành, Thanh Ninh, Lương Phú, và Tân Đức, vùng 3 là vùng nước máng núi Cốc gồm 6 xã: Hà Châu, Nga My, Diềm Thụy, Thượng Đình, Nhã Lộng và Úc Kỳ.

2.1.2. Khái quát về các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phú Bình là huyện thuần nông của tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư cùng với các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư thông thoáng của tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình đã từng bước vươn lên trong tiến trình hội nhập phát triển kinh tế - xã hội.

Song song với phát triển về kinh tế, huyện Phú Bình tập trung đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo, coi đây là tiền đề và là bước đột phá cho sự phát triển bền vững của vùng đất nông nghiệp trong tương lai.

Phát huy thế mạnh và lợi thế sẵn có, trong những năm qua ngành Giáo dục - đào tạo huyện Phú Bình đã không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Hiện nay có 22 trường tiểu học học trực thuộc phòng giáo dục bao gồm: TTH Bàn Đạt, TTH Bảo Lý, TTH Dương Thành, TTH Đào Xá, TTH Điềm Thụy, TTH Đồng Liên, TTH Hà Châu, TTH Kha Sơn, TTH Lương Phú, TTH Nga My I, TTH Nga My II, TTH Nhã Lộ, TTH Tân Đức, TTH Tân Hòa, TTH Tân Khánh, TTH Tân Kim, TTH Tân Thành, TTH Thanh Ninh, TTH Thượng Đình, TTH Úc Kỳ, TTH Xuân Phương và TTH Thị trấn Hương Sơn, giáo viên cấp I đạt trên chuẩn là 60,6%. Tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn đảm bảo yêu cầu giáo dục cho tỉnh Thái Nguyên.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, ngay sau khi kết thúc năm học, ngành Giáo dục - đào tạo huyện Phú Bình đã bắt tay vào chuẩn bị cho năm học mới. Đó là việc tham mưu cho chính quyền địa phương sửa chữa các phòng học, lớp học, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên.

Cùng với quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, huyện Phú Bình cũng tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Thêm vào đó là công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên đối với giáo viên đứng lớp, gắn nhiệm vụ của giáo viên với các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Hằng năm 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học, có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố. Nhiều năm liền các trường tiểu học đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Công đoàn cơ sở vững mạnh.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát thực trạng giáo dục lối sống và quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở thực tiễn để đề xuất một số biện pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Thực trạng nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

- Thực trạng giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình -tỉnh Thái Nguyên.

- Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống ở các trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình -tỉnh Thái Nguyên

- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động lối sống ở các trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

2.2.3. Đối tượng khảo sát

Khảo sát được tiến hành ở 3 trường tiểu học bao gồm trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình -tỉnh Thái Nguyên

Giáo viên chủ nhiệm: 52 giáo viên

Cán bộ quản lý trường tiểu học: 8 cán bộ quản lý.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp điều tra: Chúng tôi xây dựng phiếu điều tra để tìm hiểu về thực trạng giáo dục lối sống và quản lý hoạt động giáo dục lối sống ở các trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên

Nội dung phiếu điều tra phụ lục.

- Phương pháp đàm thoại: Chúng tôi trực tiếp trò chuyện với giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh để tìm hiểu nhận thức như thế nào về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục lối sống cho học sinh.

- Phương pháp quan sát: Dự giờ và quan sát giờ dạy của giáo viên. Quan sát cử chỉ, thái độ, hành động, sự biểu hiện phẩm chất đạo đức qua hành vi của học sinh trong học tập, giao tiếp thông qua các tiết học trên lớp. Quan sát các hoạt động ngoại khóa trên sân trường, hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp,... để từ đó điều chỉnh hành vi và ý thức đạo đức, cách ứng xử cho học sinh.

2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu khảo sát

+ Số liệu thu được từ phiếu hỏi được chúng tôi tiến hành xử lý theo tỷ lệ % và tính điểm trung bình để sắp xếp theo thứ bậc.

+ Điểm trung bình các mục trong các bảng được tính theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum X_i K_i}{\sum K_i} = \frac{\sum X_i K_i}{N}$$

Các đại lượng trong công thức được quy định \bar{X} : Điểm trung bình; K_i : Số người cho điểm số X_i ; N : Số người tham gia đánh giá.

+ Xác định điểm số cho các mức độ đánh giá: Trong quá trình điều tra, để lượng hoá các mức độ đánh giá (mức độ đánh giá, mức độ thực hiện, mức độ cần thiết, mức độ ảnh hưởng), chúng tôi đã tiến hành cho điểm tương ứng với các mức độ đó, cách tính điểm được thể hiện như sau:

Mức độ thực hiện	Mức độ đánh giá	Mức độ cần thiết	Mức độ ảnh hưởng	Điểm
------------------	-----------------	------------------	------------------	------

Tốt	Rất đồng ý	Rất cần thiết	Ảnh hưởng nhiều	4
Khá	Đồng ý	Cần thiết	Ảnh hưởng	3
Trung bình	Phân vân	Bình thường	Ít ảnh hưởng	2
Kém	Không đồng ý	Không cần thiết	Không ảnh hưởng	1

+ Khoảng cách giữa các thang đo là: $(4-3)/4 = 0,75$.

Cụ thể như sau:

Mức 4: 3,26 - 4,0; Mức 3: 2,51 - 3,25; Mức 2: 1,76 - 2,50; Mức 1: 1- 1,75.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

2.3.1.1. Nhận thức về khái niệm lối sống

Tìm hiểu về nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm về khái niệm giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học chúng tôi đưa ra nhiều khái niệm về lối sống với nội hàm khác nhau. Chúng tôi khảo sát và lập phiếu điều tra câu hỏi 1 trong phần phụ lục và kết quả được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.1. Nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý về khái niệm lối sống

Khái niệm lối sống	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất đồng ý		Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa, đạo đức của cá nhân	13	21.3	33	55	10	17	4	6.7	2.92
Lối sống là cách sống của một người hay một cộng đồng, được biểu hiện qua các hoạt động, việc làm như: lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo thành một thói quen có tính chất định hướng, có chất	53	88.3	6	10	1	1.7	-	-	3.87

Khái niệm lối sống	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất đồng ý		Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
lượng lý tưởng.									
Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử	-	-	4	6.7	39	65	17	28	1.78
Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân.	41	69	11	18	8	13	-	-	3.55

Qua khảo sát tìm hiểu về mức độ nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về khái niệm lối sống được các khách thể đánh giá như sau:

Khái niệm “Lối sống là cách sống của một người hay một cộng đồng, được biểu hiện qua các hoạt động, việc làm như: lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo thành một thói quen có tính chất định hướng, có chất lượng lý tưởng” là khái niệm mà chúng tôi đánh giá ở mức độ quan trọng nhất và chính xác nhất với đề tài. ĐTB = 3.87 thực tế cho thấy rằng CBQL và GVCN các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình có nhận thức đúng và đầy đủ về khái niệm lối sống ở lứa tuổi tiểu học của đề tài.

Khái niệm: “Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân”. Đây là khái niệm mà chúng tôi đưa ra ở phạm vi xa hơn, theo cách tiếp cận rộng hơn. CBQL và GVCN cũng đã đồng ý về khái niệm này với ĐTB = 3.55

Khái niệm “Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa, đạo đức của cá nhân” là một khái niệm khác về lối sống chưa thể hiện đầy đủ nội hàm của đề tài, trong phạm vi của đề tài khái niệm này mang tính chất gây nhiễu nên CBQL và GVCN có sự phân vân khi lựa chọn. ĐTB = 2.92

Khái niệm “Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử” cũng là khái niệm được nghiên cứu ở phạm vi xa hơn, là yếu tố gây nhiễu. CBQL và GVCN có sự phân vân khi lựa chọn. ĐTB = 1.78

Nhìn chung CBQL và GVCN ở các trường tiểu học thuộc huyện Phú Bình đã có nhận thức đúng về khái niệm lối sống, bước đầu tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học.

2.3.1.2. Nhận thức về mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học

Chúng tôi tiến hành khảo sát về nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học được thể hiện trong câu hỏi 2 phần phụ lục. Kết quả khảo sát thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.2. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học

Mục tiêu	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống.	54	90	4	6.7	2	3.3	-	-	3.87
Giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội	55	91.7	5	8.3	-	-	-	-	3.92
Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng	46	76.3	13	22	1	1.7	-	-	3.75
GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được	49	82	11	18	-	-	-	-	3.83

Mục tiêu	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh.									
GDLS giúp xã hội đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành LS lành mạnh cho cả xã hội, cả cộng đồng.	51	85	7	12	2	3.3	-	-	3.83

Từ số liệu thể hiện ở bảng 2.2 có thể thấy đa số các CBQL, GVCN đều có nhận thức tích cực về mục tiêu giáo dục lối sống trong nhà trường TH. Cụ thể:

- Mục tiêu “giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội” là mục tiêu gần nhất đối với học sinh ở lứa tuổi tiểu học và cũng là mục tiêu thể hiện rõ nhất ý nghĩa xuyên suốt mà đề tài muốn chuyển tải, CBQL và GVCN đều cho rằng mục tiêu này là rất đúng và cần thiết: ĐTB = 3.92

- CBQL và GVCN cho rằng mục tiêu “giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học là tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống” đây là mục tiêu mà đề tài đưa ra với phạm vi xa hơn nhằm giúp cho CBQL và GVCN định hướng được mục tiêu mà giáo dục lối sống mong muốn đạt được ở học sinh lứa tuổi tiểu học có: ĐTB = 3.87

- Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng: ĐTB = 3.75

- GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh: ĐTB = 3.83

- GDLS giúp xã hội đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành

LS lành mạnh cho cả xã hội, cả cộng đồng: ĐTB = 3.83

GDLS giúp xã hội đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của lối sống, hình thành lối sống lành mạnh cho cả xã hội, cả cộng đồng. Không những thế, GDLS trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay là một trong những nội dung quan trọng và bức thiết của nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng, có ý nghĩa to lớn trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. GDLS là cầu nối giúp con người biến kiến thức thành những hành động cụ thể, những thói quen lành mạnh.

2.3.1.3. Nhận thức của CBQL và GVCN về nội dung GDLS ở trường tiểu học

Nhận thức của CBQL và GVCN về nội dung GDLS ở trường tiểu học được chúng tôi khảo sát trong câu hỏi 3 phần phụ lục. Kết quả khảo sát được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.3. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về nội dung giáo dục lối sống ở trường tiểu học

Nội dung	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học	41	69	8	13	11	18	-	-	3.50
Giáo dục năng lực chia sẻ của học sinh để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình	47	78.7	5	8.3	8	13	-	-	3.65
Giáo dục cho học sinh cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội	25	42	3	5	21	35	11	18	2.70

Qua bảng 2.3 trên đây chúng ta nhận thấy rằng CBQL và GVCN có nhận

thức đúng đắn về nội dung: “Giáo dục năng lực chia sẻ của học sinh để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình” (ĐTB = 3.65). Đây là nội dung giáo dục lối sống quan trọng nhất của đề tài đối với lứa tuổi HSTH, nội dung được đưa vào giáo dục giúp cho HSTH có thể nhận biết và chia sẻ vấn đề khó khăn của bản thân mình với bạn bè, với thầy cô, với gia đình và bản thân mình giải quyết được vấn đề đó.

“Giáo dục cho học sinh cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội” (ĐTB = 2.70); “Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học” (ĐTB = 3.50)

Mặc dù cả 3 nội dung đều được CNQL và GVCN đánh giá là rất cần thiết nhưng trong quá trình nhận thức vẫn còn một số thầy cô giáo cho rằng nội dung GDLS cho học sinh tiểu học “học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội” ở mức độ chưa thật sự cần thiết.

Một xã hội đang có nhu cầu phát triển nhanh về kinh tế như Việt Nam, nếu không biết lựa chọn các giá trị đạo đức, duy trì nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc, tạo dựng các giá trị và chuẩn mực hành vi văn hóa mới thì rất dễ làm cho thế hệ trẻ mất phương hướng, xã hội bất ổn. Giáo dục lối sống sẽ góp phần quan trọng cho giáo dục vì phát triển bền vững của đất nước.

2.3.1.4. Nhận thức của CBQL và GVCN về phương pháp, hình thức tổ chức GDLS cho học sinh ở trường tiểu học

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhận thức của CBQL và GVCN về phương pháp, hình thức tổ chức GDLS cho học sinh ở trường tiểu học câu hỏi 4 phần phụ lục. Kết quả khảo sát có trong bảng dưới đây:

Bảng 2.4. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

Phương pháp, hình thức	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Phương pháp									
PP hợp tác theo nhóm	34	57	9	15	17	28	-	-	3.28
PP dạy học giải quyết vấn đề	28	46	10	17	22	37	-	-	3.10
PPNC trường hợp, tình huống	32	53	10	17	8	13	10	17	3.07
PP đóng vai	29	48	16	27	9	15	6	10	3.13
PP trò chơi	21	34	19	32	13	22	7	12	2.90
Hình thức tổ chức									
GDLS lồng ghép vào các môn học	34	57	23	38	3	5	-	-	3.52
GDLS theo tấm gương điển hình	32	53	12	20	13	22	3	5	3.22
GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ	25	41	16	27	19	32	-	-	3.10
Thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà	11	18.7	21	35	23	38	5	8.3	2.63
GDLS cho HSTH thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	38	63.3	11	18	4	6.7	7	12	3.33
Thông qua hoạt động tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách	21	35	21	35	18	30	-	-	3.05

Qua bảng số liệu khảo sát có thể thấy, giáo viên và cán bộ quản lý hiểu rõ ưu thế của từng phương pháp và hình thức trong giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Nhận thức về phương pháp giáo dục lối sống được sắp xếp theo thứ bậc sau:

- PP hợp tác theo nhóm: ĐTB = 3.28
- PP đóng vai: ĐTB = 3.13
- PP dạy học giải quyết vấn đề: ĐTB = 3.10
- PPNC trường hợp, tình huống: ĐTB = 3.07
- PP trò chơi: ĐTB = 2.90

Qua phỏng vấn, chúng tôi được giáo viên chia sẻ:

Hợp tác theo nhóm là phương pháp dạy học tích cực có thể phát huy năng lực của từng học sinh vào giải quyết nhiệm vụ chung. Hơn thế nữa, dạy học hợp tác nhóm còn là cơ hội để học sinh thảo luận, chia sẻ, hình thành kỹ năng sống trong giao tiếp ứng xử, qua đó góp phần hình thành lối sống cho học sinh.

Thông qua từng vai, trẻ học được cách cư xử có văn hóa và phù hợp với vai của trẻ nên đây là phương pháp giáo dục có nhiều ưu thế để giáo dục lối sống cho HS.

Phương pháp trò chơi cũng được giáo viên và CBQL đánh giá cao nhưng so với các phương pháp khác thì phương pháp này được đánh giá ở mức độ thấp hơn cả. Tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi được biết: sử dụng trò chơi có nhiều ưu thế để phát triển sức khỏe cho học sinh (trò chơi vận động) hay phát triển trí tuệ cho học sinh (trò chơi trí tuệ), còn thông qua cách tổ chức chơi thì hình thành ở HS ý thức tuân thủ luật chơi, qua đó góp phần hình thành cách ứng xử chỉ là hiệu quả “phụ” của hoạt động này. Điều này chứng tỏ giáo viên và CBQL hiểu rất rõ về phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Về hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống. Trước hết, đa số giáo viên nhận thức được sự cần thiết, ưu thế của các hình thức trong giáo dục lối sống cho HSTH.

Hai hình thức tổ chức chính trong nhà trường là lồng ghép giáo dục lối sống trong dạy học (ĐTB = 3.52) và thông qua tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường (ĐTB = 3.33)

Phỏng vấn giáo viên với câu hỏi: “Cô hãy giải thích tại sao lại cần thiết lồng ghép giáo dục lối sống vào dạy học?”. Chúng tôi nhận được một số ý kiến phản hồi như sau:

Tổ chức GDLS lồng ghép vào các môn học là rất cần thiết, dạy các bộ môn văn hoá, đặc biệt là các môn có nhiều thuận lợi. Những kiến thức trong các môn này có liên quan đến giá trị và cách cư xử, hành vi đạo đức trong xã hội. Với nội dung và tính chất của các môn học, dạy học luôn được xem là con đường hợp lí,

thuận lợi nhất giúp cho người học với tư cách là chủ thể nhận thức, có thể lĩnh hội được một hệ thống tri thức và kỹ năng hành động. Giúp cho HS có được những phẩm chất và năng lực trí tuệ của bản thân. Thông qua hoạt động học tập, chất lượng học tập ngày càng được nâng lên, HS không những tiếp thu các hệ thống giá trị mà còn góp phần sáng tạo ra những giá trị mới. Từ việc tiếp thu các tri thức các môn học, HS có được những quan điểm đúng về tự nhiên, về xã hội, về bản thân, mà hình thành cho mình một nhân sinh quan, một thế giới quan khoa học. Đây là vấn đề cốt lõi của nhân cách, nhờ đó HS biết cách ứng xử, cách quan hệ với mọi người, với xã hội. Từ đó các em có những kỹ năng sống đúng đắn theo yêu cầu xã hội.

Câu hỏi phỏng vấn thứ 2 liên quan đến hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chúng tôi được biết: GDLS cho HSTH thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là rất cần thiết. Hoạt động này giúp HS có dịp được trải nghiệm hành vi ứng xử với bạn khác và với thầy cô trong các hoạt động nên góp phần lớn vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục.

- GDLS theo tấm gương điển hình: ĐTB = 3.22
- GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ: ĐTB = 3.10
- Thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà: ĐTB = 2.62
- Thông qua hoạt động tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách: ĐTB = 3.05

Ngoài ra, các hình thức khác cũng được đánh giá ở mức cần thiết nhưng trên thực tế điều tra thì chúng tôi biết rằng các hình thức đó sẽ không được thực hiện thường xuyên.

2.3.2. Thực trạng giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

2.3.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục lối sống cho các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục lối sống của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm ở các trường tiểu học huyện Phú

Bình tỉnh Thái Nguyên trong câu hỏi 5 phần phụ lục. Kết quả khảo sát được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Mục tiêu thực hiện	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống.	43	71.7	9	15	8	13.3	-	-	3.58
Giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội	46	76.7	11	18.3	3	5	-	-	3.72
Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng	37	61.7	8	13.3	15	25	-	-	3.37
GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh.	31	51.6	19	31.7	10	16.7	-	-	3.35
GDLS giúp XH đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành LS lành mạnh cho cả XH, cả cộng đồng.	29	48.4	17	28.3	14	23.3	-	-	3.25

Qua bảng 2.5 chúng ta thấy rằng: Mục tiêu giáo dục lối sống mà CBQL và GVCN các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên thực hiện ở mức độ tương đối tốt:

- Mục tiêu giáo dục “giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội”. Đây là mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất mà giáo dục lối sống hướng tới cho HSTH được CBQL và GVCN ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên đánh giá tương đối tốt cả trong nhận thức cũng như ở mức độ thực hiện. Đây cũng là mục tiêu căn bản mà giáo dục lối sống mong muốn đạt được ở HS trong suốt cấp học: Mục tiêu này được thực hiện tốt nhất và có ĐTB = 3.72

- Mục tiêu giáo dục “tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống” là mục tiêu được đề tài đưa ra ở phạm vi rộng hơn: ĐTB = 3.58

- Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng: ĐTB = 3.37

- GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh: ĐTB = 3.35

- GDLS giúp XH đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành LS lành mạnh cho cả XH, cả cộng đồng: ĐTB = 3.25

2.3.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng thực hiện nội dung giáo dục lối sống của CBQL và GVCN các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên trong câu hỏi 6 phần phụ lục. Kết quả khảo sát thể hiện trong bảng dưới như sau:

Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Nội dung thực hiện	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học	35	58.3	15	25	10	16.7	-	-	3.42
Giáo dục năng lực chia sẻ của HS để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình	39	65	19	31.7	2	3.3	-	-	3.62
Giáo dục cho học sinh cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội	22	36.7	24	40	14	23.3	-	-	3.13

Qua bảng 2.6 chúng ta nhận thấy rằng CBQL và GVCN thực hiện tương đối tốt các nội dung GDLS cho học sinh tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái

Nguyên. Chúng tôi tiến hành phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp đàm thoại để làm rõ một số vấn đề có liên quan đến nội dung giáo dục lối sống. Dưới đây là những vấn đề mà đề tài tập trung nghiên cứu và thu được kết quả:

- Giáo dục năng lực chia sẻ của HS để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình: ĐTB = 3.62

GDLS cho HSTH mang tính thực tiễn: Việc GDLS gắn liền với thực tiễn cuộc sống của các em. Những bài học về GDLS là những tình huống, những việc làm gần gũi trong cuộc sống, đặc biệt là các vấn đề mang tính thời sự. GDLS thiết thực, gần gũi để huy động vốn kiến thức, phát huy khả năng và tính tích cực và sáng tạo ở HS.

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học: ĐTB = 3.42

Giáo dục lối sống đề cao tinh thần trách nhiệm của học sinh trong các mối quan hệ. Giáo dục học sinh cần học trách nhiệm với từng hành vi của mình: Trách nhiệm với công việc được giao. Trách nhiệm với gia đình, bạn bè, thầy cô. Trách nhiệm với chính bản thân mình. Trách nhiệm với thế giới tự nhiên, xã hội mình đang sống. Trong sự đa dạng của xã hội và với bản sắc phong phú của từng cá nhân, trẻ cần học cách chia sẻ. Chia sẻ để hiểu biết lẫn nhau và đồng cảm với người mình chia sẻ. Chia sẻ để cùng chung sống.

- Giáo dục cho học sinh cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội: ĐTB = 3.13

Mạch nội dung giáo dục lối sống xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân, với người khác, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với công việc và với môi trường tự nhiên; được xây dựng trên cơ sở kết hợp các giá trị truyền thống và hiện đại, dân tộc và toàn cầu; mở rộng và nâng cao dần từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông.

Môn giáo dục lối sống ở tiểu học là những môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của các môn học này là giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống. Các mạch nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết

trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Việc thực hiện các nội dung GDLS đã được các nhà giáo dục thực hiện rất thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn nội dung “GDLS cho học sinh học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội” chưa được các nhà giáo dục thực hiện đồng bộ. Điều này cho chúng ta thấy rằng việc thực hiện nội dung GDLS cho HSTH là việc làm thường xuyên liên tục và đồng bộ để đáp ứng được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

2.3.2.3. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phương pháp giáo dục lối sống rất đa dạng phong phú. Nhà giáo dục cần phải vận dụng linh hoạt cho phù hợp với mục đích đối tượng và tình huống cụ thể. Chính vì thế mà người ta nói rằng phương pháp giáo dục là nghệ thuật giáo dục, đòi hỏi nhà giáo dục cần có năng lực sư phạm để biết cách phối hợp vận dụng các phương pháp giáo dục cho phù hợp với đối tượng HS.

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên trong câu hỏi 7 phần phụ lục. Kết quả khảo sát thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phương pháp, hình thức tổ chức	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Phương pháp									
PP hợp tác theo nhóm	31	52	8	13	21	35	-	-	3.17
PP dạy học giải quyết vấn đề	24	40	23	38	13	22	-	-	3.18
PP NC trường hợp, tình huống	26	43	21	35	13	22	-	-	3.22
PP đóng vai	24	40	24	40	12	20	-	-	3.20
PP trò chơi	25	41	19	32	16	27	-	-	3.15

Phương pháp, hình thức tổ chức	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Hình thức tổ chức									
GDLS lồng ghép vào các môn học	33	55	23	38	4	7	-	-	3.48
GDLS theo tấm gương điển hình	25	41.7	14	23.3	21	35	-	-	3.07
GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ	21	35	16	27	23	38	-	-	2.97
Thực hiện HĐ cứu trợ, tặng quà	12	20	32	53	16	27	-	-	2.93
GDLS cho HSTH thông qua các HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp	35	59	14	23	11	18	-	-	3.40
Thông qua HĐ tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách	22	36	19	32	19	32	-	-	3.05

Trong việc thực hiện phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên nhìn chung CBQL và GVCN đều thực hiện tốt công tác này. Cụ thể:

- Hình thức tổ chức “GDLS lồng ghép vào các môn học” có ĐTB = 3.48; “GDLS cho HSTH thông qua các HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp có ĐTB = 3.40” là hai hình thức được đánh giá tốt nhất trong hoạt động thực hiện giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Giáo dục đạo đức, lối sống là một bộ phận của một quá trình giáo dục tổng thể. GDLS có thể thông qua khai thác nội dung các môn học có tiềm năng như môn Đạo đức, môn Tự nhiên xã hội, môn Khoa học ở tiểu học và môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (ở trung học),... Nhưng theo định hướng đổi mới chương trình năm 2018, việc GDLS cho HS được thực hiện theo một cách tiếp cận mới, đó là sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được luyện tập, thực hành, trải nghiệm trong quá trình học tập nội dung GDLS

- PP hợp tác theo nhóm: ĐTB = 3.17
- PP dạy học giải quyết vấn đề: ĐTB = 3.18

- PPNC trường hợp, tình huống: ĐTB = 3.22
- PP đóng vai: ĐTB = 3.20
- PP trò chơi: ĐTB = 3.15
- GDLS theo tấm gương điển hình: ĐTB = 2.97
- GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ: ĐTB = 2.93
- Thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà: ĐTB = 3.05

Các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục lối sống khác cũng được các nhà giáo dục thực hiện song song và đồng bộ. Bên cạnh việc thực hiện thường xuyên đó vẫn còn một số phương pháp như: “PP dạy học giải quyết vấn đề”; “PP NC trường hợp”; “tình huống”; “PP đóng vai”; “PP trò chơi” và các hình thức tổ chức như “GDLS theo tấm gương điển hình”; “GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ”; “Thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà” một số lớp tại các trường tiểu học miền núi như TTH Lương Phú, TTH Tân Hòa điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn nên mức độ thực hiện chỉ ở mức trung bình.

2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

2.3.3.1. Thực trạng quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc thực hiện quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên trong câu hỏi 8 và kết quả thực hiện được thể hiện dưới bảng sau:

Nhìn chung, việc quản lý tất cả các nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên được các nhà giáo dục thực hiện tốt, song song và đồng bộ. Cụ thể:

- Xác định mục tiêu của chương trình GDLS cho học sinh.
- Quán triệt tới các lực lượng thực hiện chương trình GDLS cho học sinh, cụ thể hóa bằng NDGD với mục tiêu là đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Thực hiện XHHGD lối sống cho HS, hiệu trưởng cần chỉ đạo khi thiết kế chương trình GD bằng các NDGD cụ thể cần có sự tham gia, đóng góp ý kiến không chỉ của CBQL và GV của nhà trường mà cần có sự tham gia của các tổ chức XH, các chuyên gia GD và cha mẹ HS .

- Chương trình NDGD cần được rà soát, cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với các loại đối tượng HS

Bảng 2.8. Thực trạng quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Nội dung quản lý	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Xác định mục tiêu của chương trình GDLS cho học sinh	35	58	15	25	10	17	-	-	3.42
Quản triệt tới các lực lượng thực hiện chương trình GDLS cho học sinh, cụ thể hóa bằng NDGD với mục tiêu là đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	38	64	11	18	11	18	-	-	3.45
Hiệu trưởng chỉ đạo GV khi thực hiện chương trình bên cạnh việc tuân thủ chương trình GD “cứng” cần “mềm hóa” chương trình bằng các chương trình phụ, các chuyên đề	24	40	26	43	10	17	-	-	3.23
Thực hiện XHHGDLS cho HS, hiệu trưởng cần chỉ đạo khi thiết kế chương trình GD bằng các NDGD cụ thể cần có sự tham gia, đóng góp ý kiến không chỉ của CBQL và GV của nhà trường mà cần có sự tham gia của các tổ chức XH, các chuyên gia GD và cha mẹ HS	37	62	11	18	12	20	-	-	3.42
Chương trình NDGD cần được rà soát, cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với các loại đối tượng HS	32	53	12	20	16	27	-	-	3.27

Từ kết quả bảng trên cho thấy rằng 100% các nhà giáo dục quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên rất thường xuyên từ việc xác định mục tiêu GDLS cho HSTH, quản triệt các lực lượng tham gia, thực hiện XHH giáo dục cho đến việc kiểm tra, đánh giá chương trình cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với các loại đối tượng HS.

2.3.3.2. *Thực trạng quản lý phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên*

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng quản lý phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên trong câu hỏi 9 phần phụ lục. Kết quả khảo sát thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.9. Thực trạng quản lý phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phương pháp quản lý	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp GDLS cho học sinh.	26	44	14	23	20	33	-	-	3.10
Tổ chức quán triệt cho GV về tinh thần đổi mới PPGD lối sống cho học sinh.	27	45	13	22	20	33	-	-	3.12
Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng PTGD mới, ứng dụng CNTT trong GDLS (từ khâu chuẩn bị bài, tổ chức giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá HS; lưu giữ sản phẩm giảng dạy) để người GV có thể tạo nhiều cơ hội cho HS lĩnh hội, làm chủ được nhiều tri thức để phát triển và hoàn thiện cá nhân mình	40	67	11	18	9	15	-	-	3.52
Tổ chức thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS	19	32	20	33	21	35	-	-	2.97
Thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS	18	30	26	43	16	27	-	-	3.03

Qua bảng 2.9 chúng ta nhận thấy rằng việc quản lý phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học của CBQL và GVCN được thực hiện tương đối tốt, cụ thể:

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng PTGD mới, ứng dụng CNTT trong GDLS (từ khâu chuẩn bị bài, tổ chức giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá HS; lưu giữ sản phẩm giảng dạy) để người GV có thể tạo nhiều cơ hội cho HS lĩnh hội, làm chủ được nhiều tri thức để phát triển và hoàn thiện cá nhân mình: ĐTB = 3.52

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp GDLS cho học sinh: ĐTB = 3.10

- Tổ chức quán triệt cho GV về tinh thần đổi mới PPGD lối sống cho học sinh: ĐTB = 3.12

- Tổ chức thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS: ĐTB = 2.97

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS: ĐTB = 3.03

Qua thực tế nghiên cứu tại 3 trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, kết quả cho thấy CBQL đã xây dựng kế hoạch năm học trong đó có kế hoạch quản lý thực hiện đổi mới phương pháp GDLS cho học sinh. Trong mỗi kế hoạch đều thể hiện mục tiêu, nội dung và phương pháp thực hiện GDLS cho học sinh cũng như những nguồn lực và sự phối kết hợp của gia đình, cộng đồng. Từ kế hoạch chung của nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên làm căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày... riêng cho từng lớp phù hợp với đặc điểm tình hình của từng lớp. Trong mỗi kế hoạch của giáo viên đều thể hiện các mục tiêu, nội dung cụ thể và các hoạt động cũng như hình thức tổ chức các hoạt động để đạt được các mục tiêu về đổi mới các phương pháp GDLS cho học sinh.

Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch và việc thực hiện đổi mới PP GDLS cho học sinh tiểu học gặp những khó khăn cơ bản về cơ sở vật chất và kế hoạch của giáo viên ở một số nội dung chưa phù hợp với đối tượng và thực tế của địa phương.

Vì vậy, trọng tâm của quản lý đổi mới phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh là quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên. Hiệu trưởng cần có các biện pháp quản lý thích hợp, tạo điều kiện thúc đẩy và đi tiên phong trong quá

trình thực hiện đổi mới, giáo viên phải được hướng dẫn và cung cấp phương tiện.

2.3.3.3. Quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Chúng tôi tiến hành khảo sát quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học trong câu hỏi 10 phần phụ lục và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.10. Quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Điều kiện đảm bảo	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn lực (tài chính, phương tiện, CSVC, phòng học,...), trên cơ sở đó để lập kế hoạch sử dụng nguồn vật lực phục vụ GDLS cho HS theo đúng hướng, đúng mục đích	36	60	14	23	10	17	-	-	3.43
Tổ chức sử dụng kinh phí tài chính, CSVC đúng MĐ, tạo ĐK cho việc tổ chức tốt HDD của GV, HĐH của HS theo hướng tạo ĐK tốt nhất cho HS, phát huy được tính tích cực chủ động của HS trong việc rèn luyện ĐĐ, LS, nhân cách.	43	71.7	12	20	5	8.3	-	-	3.63
Chỉ đạo sử dụng tài chính, CSVC phục vụ tốt nhất cho việc đổi mới PPGD (lấy HS làm trung tâm), chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy sáng tạo cho HS.	37	61	13	22	10	17	-	-	3.45
Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng tài chính, PTGD có làm được theo MĐ nâng cao chất lượng GDLS cho HS hay không	34	5	19	15	7	1.7	-	-	3.45
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV trong việc sử dụng PTGD, để tổ chức GDLS cho HS một cách có hiệu quả.	31	52	17	28	12	20	-	-	3.32

Quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho

học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên được các nhà QLGD và GVCN thực hiện rất tốt, cụ thể:

- Tổ chức sử dụng kinh phí tài chính, CSVC đúng mục đích, tạo điều kiện cho việc tổ chức tốt HĐD của GV, HĐH của HS theo hướng tạo ĐK tốt nhất cho HS, phát huy được tính tích cực chủ động của HS trong việc rèn luyện ĐĐ, LS, nhân cách là một trong các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học được CBQL và GVCN sử dụng rất thường xuyên: ĐTB = 3.63

- Khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn lực (tài chính, phương tiện, CSVC, phòng học,...), trên cơ sở đó để lập kế hoạch sử dụng nguồn vật lực phục vụ GDLS cho HS theo đúng hướng, đúng mục đích: ĐTB = 3.43

- Chỉ đạo sử dụng tài chính, CSVC phục vụ tốt nhất cho việc đổi mới PPGD (lấy HS làm trung tâm), chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh: ĐTB = 3.45

- Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng tài chính, PTGD có làm được theo MĐ nâng cao chất lượng GDLS cho HS hay không: ĐTB = 3.45

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV trong việc sử dụng PTGD, để tổ chức GDLS cho HS một cách có hiệu quả: ĐTB = 3.32

2.3.3.4. Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh trong câu hỏi 11 phần phụ lục và kết quả khảo sát được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.11. Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh

Nội dung quản lý sự phối hợp	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình HS, giữa nhà trường với các lực lượng xã hội	29	48	21	35	10	17	-	-	3.32
Xây dựng kế hoạch theo từng học kỳ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH, trong đó thể hiện rõ MĐ của hoạt động cần đạt được, trách nhiệm của các bên liên quan, thời gian thực hiện và nguồn lực cần được huy động.	30	50	21	35	9	15	-	-	3.35
Tổ chức và chỉ đạo thực hiện sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tổ chức thực hiện theo đúng MĐ, huy động đầy đủ nguồn lực và có kết quả và có hiệu quả	28	46	22	37	10	17	-	-	3.30
Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá các HĐ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong việc GDLS cho HS	24	40	16	27	20	33	-	-	3.07

Tất cả các nội dung quản lý mà các nhà giáo dục sử dụng trong việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDLS cho HSTH được sử dụng rất thường xuyên. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch theo từng học kỳ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH, trong đó thể hiện rõ MĐ của hoạt động cần đạt được, trách nhiệm của các bên liên quan, thời gian thực hiện và nguồn lực cần được huy động: ĐTB = 3.35

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình HS, giữa nhà trường với các lực lượng xã hội: ĐTB = 3.32

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tổ chức thực hiện theo đúng MD, huy động đầy đủ nguồn lực và có kết quả và có hiệu quả: ĐTB = 3.30

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá các HĐ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong việc GDLS cho HS: ĐTB = 3.07

Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ là một nguyên tắc cơ bản nếu muốn có sự thành công. Sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục trên, trước là để đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổ hợp, đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của trẻ, tránh sự tách rời mâu thuẫn, bài xích lẫn nhau gây cho các em tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị tốt đẹp của nhân cách. Sự phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội có thể diễn ra dưới nhiều hình thức. Vấn đề cơ bản hàng đầu là tất cả các lực lượng giáo dục phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tạo ra những mối quan hệ phối hợp vì mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành những người công dân hữu ích cho đất nước.

2.3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Sự phát triển của trường tiểu học nói chung và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học nói riêng luôn gắn liền và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố trong đó có chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý của nhà nước đối với cấp tiểu học là yếu tố khách quan có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giáo dục ở trường tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng về tầm ảnh hưởng của các yếu tố trong câu hỏi 12 phần phụ lục. Kết quả thể hiện trong bảng dưới đây:

**Bảng 2.12. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục
lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học**

Các yếu tố	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với GDTH	34	56.6	13	21.7	13	21.7	-	-	3.35
Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay	38	63.3	12	20	10	16.7	-	-	3.47
Mục tiêu, chương trình, ND, PPGD	30	50	14	23.3	16	26.7	-	-	3.23
Đặc điểm tâm sinh lý của HSTH	35	58.3	15	25	10	16.7	-	-	3.42
Trình độ của đội ngũ giáo viên	31	51.7	17	28.3	12	20	-	-	3.32
Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động GDLS cho HSTH	32	53.3	18	30	10	16.7	-	-	3.37
Môi trường văn hóa nhà trường	39	65	11	18.3	10	16.7	-	-	3.48
Các điều kiện CSVC và tài chính	38	63.3	9	15	13	21.7	-	-	3.42

Nhìn chung mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc giáo dục lối sống cho HSTH mà các nhà giáo dục đã thực hiện là rất lớn. Cụ thể:

- Mục tiêu, chương trình, ND, PPGD: ĐTB = 3.23

Đây là yếu tố mà CBQL và GVCN cho rằng là yếu tố có sức ảnh hưởng nhiều nhất.

- Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với GDTH: ĐTB = 3.35

- Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay ĐTB = 3.47

- Đặc điểm tâm sinh lý của HSTH, ĐTB = 3.42

- Trình độ của đội ngũ giáo viên, ĐTB = 3.32

- Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động GDLS cho HSTH, ĐTB = 3.37

- Môi trường văn hóa nhà trường ĐTB = 3.48
- Các điều kiện CSVC và tài chính ĐTB = 3.42

2.4. Đánh giá chung về thực trạng

**** Ưu điểm***

Qua kết quả khảo sát thực trạng các vấn đề liên quan đến công tác GDLS cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái nguyên cho thấy:

- Nhận thức của CBQL và GVCN về công tác GDLS cho HSTH đã căn bản xác định được mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh

- Thực trạng giáo dục: Việc thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục lối sống đúng và đồng bộ theo nội dung chương trình giáo dục tiểu học, đảm bảo các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động;

- Đã tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của hiệu trưởng và yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động GDLS của các nhà giáo dục, đánh giá đúng vị trí, vai trò của một số yếu tố;

- Trong hoạt động quản lý GDLS của hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên theo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo việc thực hiện GDLS và có đánh giá, kiểm tra thường xuyên về mức độ đạt được của công tác giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học tại các TTH Tân Đức, TTH Tân Hòa và TTH Lương Phú thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**** Nhược điểm***

- Một số CBQL và GVCN chưa đánh giá hết vai trò của công tác GDLS có ảnh hưởng đến phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh, mới chỉ nhận ra vai trò trong thói quen trong sinh hoạt;

- Năng lực của hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm còn bộc lộ một số hạn chế trong xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung giáo dục lối sống chưa phù hợp với học sinh tiểu học;

- Việc sử dụng các hình thức tổ chức còn chưa linh hoạt, đặc biệt là hình thức tổ chức GDLS cho HSTH bằng ca dao, tục ngữ và thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà.

- Trong công tác quản lý hoạt động GDLS của hiệu trưởng, việc xây dựng kế hoạch còn chung chung, chưa tìm ra những khó khăn cơ bản trong công tác giáo dục lối sống để đưa ra những biện pháp và hình thức tổ chức phù hợp; nhiều biện pháp đưa ra không khả thi, không sát thực tế; việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức, đoàn thể chưa có sự linh hoạt, chưa phát huy hết khả năng của từng đối tượng; chưa có sự phối hợp giữa các đối tượng quản lý trong công tác chỉ đạo thực hiện; việc kiểm tra đánh giá thực hiện công tác giáo dục lối sống còn chưa đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, chưa khắc phục kịp thời những điểm yếu cũng như khích lệ, phát huy được thế mạnh của các yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDLS cho học sinh tiểu học.

*** Nguyên nhân**

- Do nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác GDLS chưa đầy đủ, chưa đánh giá hết vai trò của GDLS trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh tiểu học;

- Năng lực sư phạm của CBQL và GVCN thể hiện một số hạn chế là do năng lực chuyên môn chưa tương xứng với trình độ được đào tạo; do cơ chế sàng lọc trong quá trình tuyển dụng của các nhà quản lý chưa đánh giá đúng thực chất năng lực của từng đối tượng, từ đó phân công nhiệm vụ chưa đúng với khả năng;

- Ý thức tự học hỏi, tự bồi dưỡng của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên còn chưa tốt, chưa phát huy đúng vai trò của mình trong công tác GDLS cho HSTH.

Kết luận chương 2

Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ là một nguyên tắc cơ bản nếu muốn có sự thành công. Sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục trên, trước là để đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổ hợp, đồng tâm tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của trẻ, tránh sự tách rời mâu thuẫn, bài xích lẫn nhau gây cho các em tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị tốt đẹp của nhân cách. Sự phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội có thể diễn ra dưới nhiều hình thức. Vấn đề cơ bản hàng đầu là tất cả các lực lượng giáo dục phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động tạo ra những mối quan hệ phối hợp vì mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành những người công dân hữu ích cho đất nước.

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu giáo dục

Tất cả các biện pháp tác động giáo dục phải hướng vào việc xây dựng mẫu người mà giáo dục đã đề ra.

Giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản.

Hình thành và phát triển những cơ sở nền tảng nhân cách con người.

Sản phẩm của GDTH có giá trị cơ bản, lâu dài, có tính quyết định đối với cuộc đời mỗi con người.

Bất kì ai cũng phải sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc viết và tính toán được học ở tiểu học để sống để làm việc.

Phải tổ chức quản lý chặt chẽ công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường, phải đảm bảo sự lãnh đạo của các tổ chức và phát huy vai trò Đội và các tập thể học sinh trong công tác giáo dục.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Giáo dục lối sống ở tiểu học là một nội dung giáo dục quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, nên quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh cũng phải đặt trên nền tảng mang tính hệ thống của chương trình giáo dục phổ thông. Cụ thể:

Quản lý giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học huyện Phú Bình phải lưu ý mối quan hệ giữa các môn học, giữa các thành tố cấu trúc của quá trình giáo dục tiểu học.

Quản lý giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học không thể tách rời quản lý các hoạt động khác trong nhà trường vì giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh là một bộ phận của quá trình giáo dục tổng thể ở trường tiểu học.

Tính hệ thống đòi hỏi giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học không chỉ chú trọng một khối lớp nào mà cần xem xét trong tính tổng thể của cả 5 khối lớp.

Biện pháp được đề xuất cần đi từ cái chung đến cái riêng, từ cấp độ rộng đến cấp độ hẹp. Đồng thời còn liên quan đến cấp quản lý khác nhau trong nhà trường từ Ban giám hiệu, Tổ trưởng các khối lớp và sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông nói chung và học sinh tiểu học nói riêng là một vấn đề có tính truyền thống, được các cấp quản lý, các nhà trường và các công trình nghiên cứu quan tâm từ lâu. Trong quá trình nghiên cứu và tổ chức thực hiện giáo dục lối sống cho học sinh, đã có nhiều biện pháp được đề xuất và vận dụng vào thực tiễn quản lý, có những biện pháp thể hiện tính hiệu quả của nó. Vì vậy, trong khi nghiên cứu và đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đã có kế thừa các biện pháp quản lý giáo dục lối sống đã được các cơ sở giáo dục nghiên cứu và áp dụng nhằm điều chỉnh, bổ sung sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường để đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng mô hình nhân cách của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

Các biện pháp đưa ra phải đồng bộ, phải tác động vào các yếu tố của quá trình quản lý giáo dục lối sống cho học sinh. Quá trình giáo dục lối sống cho học sinh chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó bao gồm các yếu tố chủ quan và khách quan. Vì vậy, việc đưa ra các biện pháp quản lý giáo dục lối sống cho học sinh phải có tính thống nhất, có tính khoa học nhằm phát huy tốt những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố đó.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Nguyên tắc này đòi hỏi, khi đưa ra các biện pháp quản lý giáo dục lối sống ở các trường tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện được và đảm bảo hiệu quả cao. Muốn vậy giáo dục lối sống phải phù hợp với nhu cầu, hứng thú, tình cảm của lứa tuổi học sinh tiểu học, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, phù hợp với năng lực của giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Trong quá trình xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh thì hệ thống các nguyên tắc nêu trên phải được quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc để có thể đạt được hiệu quả cao nhất khi đưa vào vận dụng trong thực tiễn.

3.2. Biện pháp quản lý giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

3.2.1.1. Mục tiêu

Xác định được các mục tiêu và biện pháp cụ thể cho từng năm học, từng học kỳ của toàn trường cũng như từng khối lớp theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đảm bảo vừa có tính hợp lý và vừa có tính khả thi nhằm định hướng các hoạt động GDLS cho học sinh ở trường tiểu học. Dựa trên kế hoạch này để huy động sự tham gia của giáo viên, học sinh, các lực lượng xã hội vào giáo dục lối sống cho học sinh.

3.2.1.2. Nội dung

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục phổ thông tổng thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các trường tiểu học xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm chi tiết hóa các mặt hoạt động GDLS cho học sinh phù hợp với đặc điểm của từng khóa học, từng khối, từng lớp cụ thể.

Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, cá nhân theo chức năng từng đơn vị tham gia GDLS cho học sinh từng tháng, từng học kỳ trong năm học.

Các trường tiểu học nghiên cứu chủ trương chính sách của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như chính quyền địa phương liên quan đến vấn đề giáo dục để lập kế hoạch GDLS cho học sinh trong cả năm học.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch, hiệu trưởng các trường tiểu học cần phải tìm hiểu, khảo sát tình hình của nhà trường về năng lực của đội ngũ giáo viên trong dạy đạo đức (chương trình cũ) và giáo dục lối sống (chương trình mới) cho học sinh; tìm hiểu biểu hiện hành vi, lối sống văn hóa của học sinh những yếu tố thuận lợi và khó khăn tác động đến quá trình giáo dục học sinh. Đặc biệt cần phải quan tâm đến chất lượng, hiệu quả GDLS cho học sinh năm học trước. Đây chính là căn cứ vững chắc, thuyết phục làm căn cứ cho việc lập kế hoạch hành động trong việc QLGD lối sống cho học sinh, huy động triệt để sự tham gia tự giác, tích cực của đông đảo cán bộ, giáo viên trong nhà trường và các lực lượng xã hội.

Đảng ủy cũng như Ban Giám hiệu nhà trường tiểu học cần phải xác định nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện kế hoạch, bởi vì đây là điều kiện làm cho kế hoạch khả thi. Trong các trường tiểu học nói chung và trường tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nói riêng nguồn lực bên trong chính là chất lượng của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và tập thể học sinh, là yếu tố quyết định trong việc thực hiện công tác GDLS cho học sinh.

3.2.1.3. Cách thức tiến hành

* Cách thức tiến hành chung:

Trên cơ sở, mục tiêu, nhiệm vụ năm học, điều kiện khách quan, chủ quan tiến hành lập kế hoạch tổng thể, lấy ý kiến đóng góp của các bộ phận liên quan, hoàn chỉnh và thông qua kế hoạch và thông qua nhiệm vụ cụ thể. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận thành lập Hội đồng, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của cấp, tổ tương đương.

Các trường tiểu học cần thành lập tổ xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh; phải xây dựng được kế hoạch lâu dài nhằm định hướng

cho cả một giai đoạn, đồng thời có kế hoạch cho cả năm học, từng học kỳ, từng tháng, định hướng hoạt động cho toàn trường cũng như các đơn vị phối hợp.

Các đơn vị trong trường tiểu học căn cứ kế hoạch chung để xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, cá nhân. Kế hoạch càng cụ thể, chi tiết thì càng thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

Tập thể lớp, chi đội, liên chi đội trên cơ sở kế hoạch và nhiệm vụ được giao tổ chức họp lớp, sinh hoạt chi đội để thảo luận và đề xuất các biện pháp thực hiện mục tiêu đề ra nhằm góp phần nâng cao hiệu quả QLGD lối sống cho học sinh. Bên cạnh đó, học sinh phải tự giác chấp hành đầy đủ, nghiêm túc mọi quy chế, quy định về học tập, lao động do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và nhà trường đề ra. Xây dựng động cơ học tập đúng đắn, ...

Xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, nề nếp, kỷ cương trong sinh hoạt và trong học tập. Tích cực tham gia vào các đợt sinh hoạt chính trị, đạo đức, tư tưởng và các hoạt động tập thể để vừa nâng cao tư tưởng chính trị, vừa làm cho bản thân có điều kiện thâm nhập vào thực tế, gắn liền với lý thuyết đã học với thực tiễn cuộc sống.

Việc kế hoạch hóa cho từng năm học, từng học kỳ, học sinh tham gia qua các tổ chức Đội, lớp để đưa vào kế hoạch hoạt động của mình như: Đèn ơn đáp nghĩa; Chung sức với bạn, Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường,...

Việc kế hoạch hóa cho từng học kỳ, từng tháng, từng đợt thi đua là khâu vô cùng quan trọng và có tính quyết định của quá trình quản lý và kế hoạch hóa cho từng giai đoạn, quyết định thành công của công tác quản lý. Việc QLGD lối sống cho HS phức tạp và khó khăn, vì đối tượng quản lý là con người, nên khi kế hoạch hóa việc quản lý công tác này là yêu cầu chúng ta phải tính toán và quan tâm đến nhiều yếu tố chi phối, tác động.

* Định hướng cho giáo viên và tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cụ thể

1. Ngay đầu năm học BGH tổ chức quán triệt nhiệm vụ năm học, giao kế hoạch năm học để các tổ chuyên môn và từng GV căn cứ xây dựng kế hoạch cho tổ và từng cá nhân.

2. Tổ chức để giáo viên thực hiện các công việc sau:

+ Nghiên cứu nhiệm vụ năm học

+ Nghiên cứu bối cảnh dạy học.

+ Khảo sát đối tượng học sinh cụ thể của lớp mình.

+ Nghiên cứu chương trình môn học, sách giáo khoa, các tài liệu hướng dẫn, sách tham khảo (nếu cần).

+ Xác định những nội dung dạy học có thể tích hợp giáo dục lối sống cho học sinh

+ Tổ chức để các tổ chuyên môn “nghiên cứu bài học”

+ Dự kiến những mục tiêu dạy học, cũng như những mục giáo dục lối sống tương ứng cần đạt sau cả năm học, từng học kì, từng tuần, từng bài.

+ Dự kiến các hoạt động sẽ được tổ chức trong từng bài học và cách thức tiến hành.

+ Chuẩn bị tài liệu học tập, các phương pháp, phương tiện, công cụ dạy học.

+ Chuẩn bị các hình thức KTĐG trong suốt quá trình dạy học, cũng như sau từng chương, từng bài.

Tất cả những nội dung trên được đưa vào Kế hoạch dạy học của mỗi GV, làm cơ sở cho việc thiết kế các giáo án (kịch bản dạy học) cho từng bài học. Kế hoạch dạy học được Tổ trưởng chuyên môn xác nhận và được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tổ chức để các GVCN, GVTPT Đội thực hiện các công việc sau:

+ Nghiên cứu nhiệm vụ năm học

+ Nghiên cứu kế hoạch giáo dục lối sống của trường

+ Khảo sát đối tượng học sinh và hoàn cảnh sống của các em

+ Nghiên cứu hồ sơ học sinh

Những thông tin thu được giúp các GVCN, GVTPT Đội xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống lồng ghép vào các HĐNGLL, ngoại khóa, sinh hoạt đoàn thể, vui chơi, giải trí... Kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

Các bộ phận trong nhà trường phải nắm chắc tình hình của đơn vị mình, nghiêm chỉnh thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo tổ chức Đội thiếu niên tổ chức việc GDLS cho học sinh một cách hợp lý, đúng đắn, có hiệu quả, có điều kiện tương ứng.

Kế hoạch có tính khả thi, tuân theo trình tự các bước tiến hành, tránh chồng chéo.

Trong quá trình các GV nghiên cứu đối tượng HS để xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục, Hiệu trưởng cần hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để kế hoạch của mỗi GV, GVCN, GVTPT Đội, phù hợp nhất với đối tượng HS lớp mình, khả thi trong điều kiện của nhà trường, của địa phương. Đây là khâu then chốt trong quá trình tổ chức thực thi kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh.

3.2.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên

3.2.2.1. Mục tiêu

Cung cấp cho cán bộ, giáo viên kiến thức về vai trò của giáo dục lối sống, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lối sống trong trường tiểu học. Hình thành cho cán bộ giáo viên năng lực tổ chức hoạt động giáo dục lối sống trong dạy học và giáo dục.

Hoạt động bồi dưỡng hướng tới 2 nhóm đối tượng: Giáo viên chủ nhiệm (thực hiện 2 nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh) và tổng phụ trách Đội.

3.2.2.2. Nội dung

* Với cả 2 nhóm đối tượng giáo viên chủ nhiệm và tổng phụ trách Đội:

+ Quán triệt kế hoạch giáo dục lối sống, xác định các mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá, thời điểm tổ chức và các chủ thể chịu trách nhiệm chính trong hoạt động này.

+ Xác định trách nhiệm, vai trò của GVCN, giáo viên tổng phụ trách Đội trong giáo dục lối sống cho học sinh.

* Với nhiệm vụ dạy học trên lớp của GVCN:

+ Tập huấn kỹ năng dạy học tích hợp mục tiêu, nội dung bài dạy với đặc điểm lịch sử, văn hoá... của địa phương, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học lồng ghép với rèn luyện ở học sinh tác phong, hành vi trong mối quan hệ ứng xử với giáo viên và bạn bè..

+ Tập huấn kỹ năng đánh giá thực dựa trên biểu hiện hành vi của học sinh thay vì kiểm tra kiến thức.

+ Tập huấn kỹ năng tổ chức các giờ học ở các không gian khác nhau (ngoài lớp học).

+ Tập huấn kỹ năng “nghiên cứu bài học”.

+ Tập huấn các phương pháp dạy học thông qua trải nghiệm, như đóng vai, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, diễn đàn....

* Với nhiệm vụ giáo dục học sinh của GVCN, GVTPT Đội:

+ Tập huấn phương pháp khảo sát, phân loại học sinh theo các tiêu chí, như học lực, hoàn cảnh gia đình, đặc điểm tính cách, sở trường, hứng thú, thói quen... làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

+ Tập huấn các phương pháp tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt lớp, giáo dục cá biệt, tư vấn, tham vấn cho học sinh.

+ Tập huấn các kỹ năng huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng.

+ Tập huấn phương pháp đánh giá trong giáo dục nói chung, trong giáo dục đạo đức, lối sống nói riêng.

3.2.2.3. Cách tiến hành

- Với đội ngũ giáo viên mới vào nghề: Kiến thức chuyên môn có thể khá vững, song phương pháp giảng dạy, kinh nghiệm quản lý học sinh, xử lý các tình

huống sư phạm và hiểu đặc điểm đối tượng học sinh và giáo dục lối sống cho học sinh còn rất nhiều hạn chế.

Nội dung bồi dưỡng cho họ những kỹ năng cần thiết từ việc: Soạn bài theo đúng cấu trúc, nội dung phải chặt chẽ đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với đối tượng người học theo phương châm: Tinh giản vững chắc; Lựa chọn và biết phối hợp các phương pháp giảng dạy, thực hiện các bước lên lớp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh giúp học sinh lĩnh hội, tiếp nhận tri thức một cách tốt nhất.

Hình thức bồi dưỡng có thể là bồi dưỡng tại chỗ, yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn đưa những nội dung này để trao đổi trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, chọn cử các giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh giúp đỡ, hướng dẫn giáo viên trẻ. Mặt khác yêu cầu giáo viên trẻ tích cực dự giờ đồng nghiệp để học tập kinh nghiệm hay và rút kinh nghiệm những hạn chế. Bên cạnh đó bản thân đội ngũ giáo viên trẻ phải tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có một vốn kiến thức đảm bảo soạn giảng phù hợp đặc điểm đối tượng học viên.

- Với một bộ phận giáo viên bản thân có lối sống chưa thực sự phù hợp như: trang phục quá thời trang, diêm dúa khi lên lớp, cách ứng xử với học sinh còn chưa được mềm mại, còn có quan niệm sử dụng trừng phạt là chủ yếu để giáo dục học sinh,...

Bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực sư phạm để giáo dục lối sống cho học sinh với nhóm đối tượng này rất khó khăn, nếu không tế nhị, khéo léo rất có thể xảy ra phản tác dụng.

Với những đối tượng này Hiệu trưởng các trường tiểu học vừa khéo léo, vừa kiên quyết yêu cầu giáo viên phải chỉnh đốn tư thế, tác phong, phong cách ứng xử với đồng nghiệp và học sinh.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện

Kế hoạch bồi dưỡng phải có tính khả thi, đảm bảo sự thống nhất cao giữa các đơn vị liên quan. Thường xuyên kiểm tra, bám sát kế hoạch.

Làm tốt công tác tuyên truyền động viên, khen thưởng, trách phạt kịp thời.

Trên cơ sở kế hoạch đã định, thông báo chương trình hành động đến từng cán bộ công chức, từng đơn vị có liên quan làm cho họ tự giác chấp nhận kế hoạch và tự nguyện hành động theo kế hoạch. Muốn vậy, người Hiệu trưởng và cán bộ quản lý trường tiểu học phải trình bày, phân tích, phải thuyết phục, động viên, khích lệ, huy động sức mạnh của các đơn vị, tổ chức chính trị trong trường để mỗi tổ chức, mỗi đơn vị bằng chức năng của mình góp phần thực hiện kế hoạch bồi dưỡng với chất lượng cao nhất.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, người lãnh đạo cần theo dõi sát sao việc thực hiện của từng đơn vị, của từng cán bộ công chức, phát hiện những thiếu sót nảy sinh để đưa ra biện pháp điều chỉnh, khắc phục kịp thời.

3.2.3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên

3.2.3.1. Mục tiêu

Thông qua các loại hình hoạt động ngoài giờ lên lớp, học sinh sẽ củng cố, bổ sung và mở rộng thêm tri thức đã học, phát triển óc thẩm mỹ, tăng cường thể chất, nhận thức xã hội và ý thức công dân, thêm yêu quê hương, đất nước; Giáo dục thái độ tích cực, lối sống lành mạnh tinh thần đoàn kết và ý thức chủ động, mạnh dạn trong các hoạt động tập thể; tạo cho học sinh có thói quen tự quản trong việc tự rèn luyện bản thân và thực hiện tốt các hoạt động do nhà trường, Đội Sao nhi đồng tổ chức.

Biến quá trình rèn luyện thành quá trình tự rèn luyện. Từ chỗ thực hiện theo kế hoạch đến chỗ tự xây dựng kế hoạch hoạt động, tự tổ chức, điều chỉnh hoạt động, thực hiện kế hoạch và tự đánh giá kết quả hoạt động cho chính bản thân và tập thể học sinh.

3.2.3.2. Nội dung

Giúp cho học sinh tự đề ra nhiệm vụ, tự tìm cách giải quyết, tự kiểm tra và đánh giá. Từ đó học sinh có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; có thể vạch ra kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ được giao. Điều quan trọng đối với nhà

trường là làm sao để từng học sinh không được phép hành động riêng lẻ, không được phép tách khỏi mình ra khỏi các hoạt động của tập thể lớp, đứng ngoài quan sát mà tự giác thấy mình là một thành viên của tập thể lớp đang hoạt động tích cực.

Đa dạng hóa các loại hình hoạt động là công tác giáo dục lối sống không hướng vào từng học sinh riêng lẻ mà phải tổ chức toàn bộ hoạt động của tập thể học sinh, xây dựng cho học sinh năng lực biết điều khiển tập thể hoạt động theo kế hoạch đã vạch ra; biết giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; biết kiểm tra và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế mà mục đích đề ra; biết nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, xếp loại kết quả hoạt động so với mục đích yêu cầu của nhiệm vụ; biết rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn. Các quyết định trong QLGD lối sống cho học sinh không phải là phương pháp của một giáo viên riêng lẻ, thậm chí không phải là phương pháp của cả một trường mà là sự tổ chức nhà trường, học sinh tổ chức quá trình GDLS. Quan hệ tập thể lớp là quan hệ xã hội và khi vai trò chủ thể của học sinh được tạo điều kiện phát huy tốt, trực tiếp tác động đến sự hình thành nhân cách của học sinh.

3.2.3.3. Cách tiến hành

1. Thông qua con đường dạy các môn học đạo đức (giáo dục lối sống), qua giảng dạy các môn học. Việc GDLS thông qua con đường này là một yêu cầu tất yếu. Điều này góp phần tạo ra sự nhất quán giáo dục và thực hiện chủ trương giáo dục toàn diện một cách thiết thực nhất. Chú trọng GDLS, lối sống; quán triệt tối đa toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

2. Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Đây là một trong những mảng hoạt động giáo dục quan trọng trong các trường phổ thông. Hoạt động này có ý nghĩa hỗ trợ cho các hoạt động nội khóa, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng sáng tạo của học sinh. Nội dung của giáo dục ngoài giờ lên lớp rất đa dạng và phong phú thể hiện qua các hoạt động xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, lao động,... nhờ đó các kiến

thức tiếp thu được ở trên lớp có cơ hội được áp dụng, mở rộng thêm trong thực tế, đồng thời có tác dụng nâng cao hứng thú học tập nội khóa. Giáo dục ngoài giờ lên lớp có thể do giáo viên chủ nhiệm, CBQL,... tổ chức thực hiện. Đây không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường mà thông qua các hoạt động này nhằm thu hút sự tham gia của các cá nhân và các tổ chức xã hội. Để hoạt động này có hiệu quả, cần kết hợp đồng bộ giữa sự chỉ đạo của các nhà sư phạm, các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội và khả năng tự quản của học sinh với tư cách là chủ thể hoạt động. Đồng thời phải biết khai thác triệt để những điều kiện, những tiềm năng sẵn có của xã hội. Các nội dung, hình thức hoạt động phải luôn luôn mới, đa dạng, phong phú để tạo ra sự hấp dẫn và đạt hiệu quả cao trong giáo dục.

3. GDLS cho HS thông qua các tấm gương. Thầy cô giáo và CBQL phải ý thức được tầm quan trọng của phương pháp “nêu gương” để từ đó rèn luyện mình trở thành những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống. Trường tiểu học tổ chức trao học bổng, khen thưởng hàng năm cho học sinh giỏi, vượt khó vươn lên trong cuộc sống.

4. Thông qua các chương trình hành động tổ chức nhằm đáp ứng những lợi ích chính đáng của HS trong học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí. Từ đó phát huy được vai trò chủ thể của học sinh, định hướng cho học sinh có ý thức tiếp thu, vận dụng vào điều khiển các hoạt động của tập thể HS. Nhà trường cần đẩy mạnh cuộc vận động và từng bước tạo phong trào thi đua rèn luyện trong giáo viên và học sinh theo thần “mỗi giáo viên là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”, “học sinh ba có, ba không” (có lòng yêu nước, yêu nhân dân; có danh dự, trách nhiệm; có kiến thức, kỹ năng và không tiêu cực trong thi cử và kiểm tra đánh giá; không tệ nạn xã hội; không đứng ngoài phong trào của tập thể học sinh);

5. Phát động phong trào thi đua học tập trong học sinh. Các chi đội, các sao nhi đồng giúp cho học sinh có điều kiện khuyến khích học sinh tích cực, chủ động học tập, phát huy khả năng khám phá, tìm tòi, sáng tạo, độc lập, làm việc của học sinh,...

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện

Huy động sự ủng hộ và tạo điều kiện về tinh thần cũng như tài chính của các bộ phận liên quan, ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cần huy động các nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể.

Ban Giám hiệu trường tiểu học, cán bộ quản lý, giáo viên và các tổ chức đoàn thể ủng hộ và có ý thức tham gia, đóng góp cho việc xây dựng và thực hiện các hoạt động.

Kế hoạch hoạt động phải cụ thể, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, uốn nắn kịp thời những lệch lạc, sai trái.

Phải nắm vững khả năng học tập, sở thích hoạt động, các mối quan hệ trong tập thể học sinh nhằm xây dựng môi trường hoạt động có ý nghĩa giáo dục được trang bị đầy đủ các phương tiện và chương trình phù hợp với nội dung và kế hoạch đã đề ra.

3.2.4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên

3.2.4.1. Mục tiêu

Kiểm tra, đánh giá việc quản lý GDLS cho học sinh là khâu quan trọng, tạo nên mối quan hệ thường xuyên và bền vững trong quản lý, khép kín chu trình vận động của quá trình quản lý giáo dục. Chính vì vậy, xây dựng qui định đánh giá, rèn luyện phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống và rèn luyện của học sinh theo hình thức mới, tiêu chí mới cụ thể rõ ràng tránh chung chung, có tiêu chí cụ thể cho từng mặt hoạt động; đồng thời cũng xây dựng những qui định nhằm hạn chế những tiêu cực ảnh hưởng tới quá trình quản lý GDLS cho học sinh góp phần tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng rèn luyện giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học nói riêng.

3.2.4.2. Nội dung

Các nhà trường tiểu học thành lập các ban thi đua chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường, các thành viên bao gồm: Đại diện Ban Giám hiệu, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm. Đối với CBQL và giáo

viên, nhà trường cần xây dựng chế độ khen thưởng, động viên rõ ràng phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế nhằm khuyến khích động viên các cán bộ giáo viên đạt thành tích tốt trong công tác GDLS cho HS.

Đối với học sinh tiểu học qui định đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống có tiêu chí, tiêu chuẩn, qui trình đánh giá đảm bảo vừa đầy đủ, vừa toàn diện. Cụ thể, đối với việc đánh giá, xếp loại của học sinh theo qui chế, thông qua các tiêu chí đánh giá sau:

- Căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong môi quan hệ với thầy, cô giáo, cán bộ, công nhân viên, với gia đình bạn bè và quan hệ xã hội; ý thức vươn lên trong học tập; kết quả tham gia lao động; hoạt động tập thể lớp, của trường và của xã hội; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

- Kết quả nhận xét các biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh đối với nội dung môn đạo đức (giáo dục lối sống)

3.2.4.3. Cách thức tiến hành

Xây dựng tốt nội dung kiểm tra, đánh giá, xây dựng các tiêu chí, kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo tiến trình thời gian trong năm học. Đây là quá trình đo lường việc thực hiện nhiệm vụ dựa vào các tiêu chí theo các thời điểm khác nhau, qua đó người CBQL phát hiện ra những sai sót và điều chỉnh kịp thời.

Tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả công tác GDLS cho học sinh trường tiểu học thường xuyên. Cụ thể, thành lập tổ hoặc hội đồng xây dựng chế độ bao gồm đại diện các bộ phận liên quan, trên cơ sở nội dung công việc, xây dựng chế độ quản lý qui định từng mặt rèn luyện, qui định cụ thể mức điểm thưởng phạt cho các hoạt động đối với cán bộ quản lý có mức quản lý phí tùy theo nhiệm vụ công tác được giao; Đối với giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên đứng lớp có thể tùy theo công việc qui định theo từng học kỳ.

Sau mỗi học kỳ, năm học, Ban Giám hiệu nhà trường cần chuẩn bị nội dung và tiến hành hội nghị sơ kết, tổng kết về kết quả học tập và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, phân tích nguyên

nhân chủ quan và khách quan của những hạn chế và rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo cho những năm học tiếp theo đạt kết quả cao hơn.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

Phải có sự thống nhất cao, phối hợp giữa các bộ phận chức năng, các cán bộ giáo viên làm công tác GDLS cho học sinh trong toàn trường; bên cạnh đó phải cung cấp đầy đủ kinh phí để đầu tư vào việc QLGD lối sống cho học sinh; cụ thể hóa được các mặt rèn luyện của học sinh để tạo điều kiện cho việc đánh giá được khách quan, công bằng, chính xác.

3.2.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

3.2.5.1. Mục đích

Điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động giáo dục, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà quản lý trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Những điều kiện thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh bao gồm: điều kiện tinh thần là môi trường văn hóa nhà trường và điều kiện vật chất, kỹ thuật.

(1) Về xây dựng môi trường văn hóa nhà trường

Để thực hiện tốt các biện pháp giáo dục lối sống cho học sinh thì cần phải xây dựng một tập thể sư phạm mẫu mực làm gương là phương pháp hữu hiệu nhất trong việc giáo dục học sinh. Đồng thời cũng cần phải có một tổ chức có văn hóa mà trong đó mọi thành viên gắn kết với nhau trong một tầm nhìn được chia sẻ, mỗi cá nhân có cơ hội học tập, được lãnh đạo và đồng nghiệp hỗ trợ, yêu thương học sinh... sẽ là cơ sở vững chắc cho việc tập thể này hoạt động như một hệ thống trung tâm lôi cuốn các lực lượng khác trong giáo dục lối sống học sinh.

(2) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Để tổ chức thành công hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục lối sống nói riêng thì không thể không kể đến cơ sở vật chất, kĩ thuật. Muốn vậy, các nhà quản lí cần biết khai cơ sở vật chất - kĩ thuật, các nguồn tài chính trong và ngoài trường, và hơn thế nữa, cần biết huy động các nguồn lực khác như phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp trên địa bàn trường và các tổ chức, cá nhân khác phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục của trường mình.

3.2.5.2. Nội dung

(1) Về xây dựng môi trường văn hóa nhà trường

Để có một tập thể sư phạm mẫu mực, xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập thì không thể không xây dựng văn hóa nhà trường.

Theo Frank Gonzales (1978) thì văn hóa nhà trường bao gồm phần nổi, bao gồm những thành tố quan sát được, và phần chìm là hệ giá trị, niềm tin và các phẩm chất của các thành viên trong tổ chức [Nguyễn Thị Mỹ Lộc- Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Trọng Hậu- Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Sỹ Thư (2012), Quản lý giáo dục một số vấn đề lí luận và thực tiễn, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội] [22].

Phần nổi của văn hóa nhà trường có thể bao gồm:

- Mục tiêu phấn đấu của trường.
- Logo, trang phục
- Các lễ hội truyền thống
- Các chuẩn mực đạo đức đã được xác định

Phần chìm của văn hóa nhà trường có thể bao gồm:

- Các giá trị mà mọi thành viên cam kết thực hiện.
- Hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp.
- Gương mẫu tự học suốt đời
- Tôn trọng và yêu thương học sinh...

Để có một môi trường giáo dục tốt, trong đó tất cả GV được làm việc trong bầu không khí hợp tác, dân chủ, bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, được tham gia vào quá trình ra các quyết định liên quan đến quá trình dạy học và giáo dục,

được tạo mọi điều kiện để học tập suốt đời thì nhà trường đó cần phải có môi trường văn hóa tích cực và trở thành một tổ chức biết học hỏi.

Đặc biệt với nhà trường có văn hóa lành mạnh như vậy thì sẽ tạo điều kiện cho học sinh có được môi trường học tập tốt, nhà trường khuyến khích, động viên các em học tập, có nhiều hình thức tổ chức dạy học phong phú và đa dạng, học sinh thương yêu, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; gia đình, cộng đồng cùng tham gia vào quá trình giáo dục lối sống cho học sinh.

(2) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Huy động các nguồn tài chính, vật lực phục vụ giáo dục lối sống cho học sinh.

Để phục vụ tốt giáo dục lối sống cho học sinh cần phải khai thác, tận dụng các điều kiện sẵn có trong nhà trường

Tận dụng mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương để góp phần phục vụ giáo dục lối sống cho học sinh.

3.2.5.3. *Cách thức thực hiện*

(1) Về xây dựng môi trường văn hóa nhà trường

Để nhà trường trở thành một tổ chức biết học hỏi, một tập thể sư phạm mẫu mực thì cần phải tiến hành theo các bước sau:

+ Xây dựng các chuẩn mực văn hóa và đưa các chuẩn mực này vào thực tiễn cuộc sống của nhà trường, đến từng thành viên trong trường.

+ Đánh giá văn hóa nhà trường

+ Lôi cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động của trường

+ Tạo và hướng dẫn sự thay đổi

+ Giao tiếp hiệu quả giữa các thành viên trong trường

+ Xây dựng cơ sở vật chất trong trường đảm bảo các yêu cầu về văn hóa

+ Thực hiện các lễ hội kỷ niệm

+ Xây dựng hồ sơ văn hóa của nhà trường

(2) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

- Nhà trường dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng tập trung khảo sát và đánh giá hiện trạng toàn bộ CSVC - kỹ thuật có trong trường. Căn cứ vào hiện trạng đó, hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở này cho các mục đích dạy học, giáo dục. Đồng thời lên kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung những vật dụng còn thiếu hoặc hỏng hóc.

- Trong quá trình, nhà trường tìm những địa điểm, cơ sở có thể tổ chức các hoạt động giáo dục lối sống cho HS, như danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá, di tích cách mạng, gia đình anh hùng, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng...

- Khảo sát bối cảnh địa phương nơi trường đóng trên địa bàn, xác định những đặc trưng về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội.... có thể khai thác và tích hợp để giáo dục lối sống trong quá trình dạy học và giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động cộng đồng qua đó có thể huy động nguồn tài chính phục vụ giáo dục lối sống cho HS.

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện

(1) Về cơ sở tinh thần

- Khi đưa ra các qui chế văn hoá cho trường cần dựa vào 12 giá trị do UNESCO đã được đề xuất để xác định các giá trị cốt lõi của nhà trường các hoạt động ngày lễ, ngày hội truyền thống trong trường (gắn liền với phong tục tập quán của địa phương), cách ăn mặc (gọn gàng, giản dị, lịch sự phù hợp với từng bối cảnh...), cách giao tiếp giữa giáo viên với nhau, giữa giáo viên và học sinh và giữa học sinh với nhau phù hợp với các giá trị cốt lõi.

- Cần phải khảo sát đánh giá hiện trạng văn hoá nhà trường so với bản qui chế và có kế hoạch khắc phục thực trạng phù hợp với qui chế mới.

- Xây dựng qui chế lôi cuốn HS vào các hoạt động văn hoá nhà trường, giúp các em có những trải nghiệm thực tế, có cảm giác tự hào về những đóng góp của mình cho truyền thống văn hoá nhà trường.

- So sánh và đối chiếu với các tiêu chuẩn trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Qui chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước” của Thủ tướng chính phủ, và “Qui định về đạo đức nhà giáo” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng văn hoá nhà trường.

Để phát huy vai trò trong cộng đồng nhà trường có thể gắn kết với địa phương, các gia đình học sinh có nhiều đóng góp cho nhà trường, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm có nhiều cống hiến cho sự phát triển của trường nhằm tận dụng các CSVC, kĩ thuật có trong trường, những điều kiện sẵn có của địa phương, như lễ hội, truyền thống văn hoá, lịch sử, cách mạng... trong việc xây dựng văn hoá nhà trường.

Tổ chức xây dựng hồ sơ hình thành và phát triển nhà trường qua các giai đoạn khác nhau, thu thập hình ảnh của các nhà giáo, HS có thành tích xuất sắc để xây dựng một tập thể sư phạm mẫu mực có văn hóa tích cực, một tổ chức biết học hỏi. Để thực hiện được nhiệm vụ đó thì cần phải xác định vai trò của người hiệu trưởng mang tính quyết định. Hiệu trưởng trước hết phải người lãnh đạo, biết quy tụ các đồng nghiệp để xây dựng được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị của tổ chức. Hiệu trưởng biết động viên, khích lệ và trên hết phải là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và học sinh noi theo. Tiếp theo mới đóng vai nhà quản lí, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra... Xây dựng văn hóa tổ chức là công việc đòi hỏi sự kiên định, quyết tâm của mọi thành viên mà trước hết của hiệu trưởng.

(2) Về cơ sở vật chất kĩ thuật

Để thu hút được các nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, nhà trường cần lập các dự án với qui mô nhỏ, khả thi phục vụ giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Thực hiện mục đích cao cả là rèn luyện đào tạo những công dân tốt trong xã hội thì hiệu trưởng luôn đóng vai trò của người lãnh đạo, biết thuyết phục,

động viên và xác định rõ trách nhiệm của mọi người trong giáo dục lối sống cho HS.

3.2.6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

3.2.6.1. Mục tiêu

Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường như: cán bộ quản lý, giáo viên, Công đoàn và Sao nhi đồng. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm lôi cuốn được lực lượng xã hội to lớn tham gia vào sự nghiệp giáo dục nói chung và GDLS cho học sinh nói riêng. Thông qua sự phối hợp này để nâng cao hiệu quả giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học, qua đó góp phần nâng cao các điều kiện đảm bảo đối với hoạt động GDLS cho học sinh (về cơ sở vật chất, kinh phí) từ đó tiếp tục nâng cao chất lượng GDLS và hiệu quả quản lý GDLS cho học sinh của trường tiểu học.

3.2.6.2. Nội dung

(1) Tăng cường sức mạnh và khả năng tổ chức phối hợp của các bộ phận, các thành viên trong trường tiểu học tham gia hoạt động GDLS cho HS.

- Ban Giám hiệu nhà trường:

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiên cứu, nắm vững yêu cầu, nội dung, phương pháp của hoạt động GDLS cho học sinh.

+ Chủ động lập kế hoạch GDLS cho học sinh và hướng dẫn cho mọi người lập kế hoạch riêng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

+ Trực tiếp tổ chức chỉ đạo hoạt động GDLS, chỉ đạo các cán bộ và giáo viên chủ nhiệm làm công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thống nhất các hoạt động giáo dục đạo đức của nhà trường.

+ Phối hợp với công an để bàn biện pháp ngăn ngừa các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

- Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ làm công tác GDLS cho học sinh tổ chức các hoạt động GDLS và đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh.

(2) Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội khác trong giáo dục lối sống cho học sinh: Trong thực tế, nhà trường cần sự đồng thuận của gia đình và tiềm năng giáo dục của toàn xã hội. Do vậy Ban Giám hiệu nhà trường cần chủ động quan hệ, phối hợp, liên kết với Hội cha mẹ học sinh, với các tổ chức chính quyền địa phương để bàn bạc, thống nhất phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với tâm sinh lý và đặc điểm học sinh của từng vùng miền.

Phối hợp các lực lượng xã hội địa phương nhằm thu hút và phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi nguồn lực, biến quá trình giáo dục học sinh thành nhiệm vụ của toàn dân. Đây là việc thực hiện “Cộng đồng hóa trách nhiệm” đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi trong việc QLGD lối sống cho học sinh.

Các lực lượng xã hội bao gồm: các cơ quan hành pháp quản lý xã hội, các đoàn thể chính trị, các tổ chức, đơn vị kinh tế, các tổ chức, các đơn vị kinh doanh, các cơ quan chức năng xã hội khác.

Nội dung của phối hợp:

- Phối hợp với tổ chức Đảng trong việc chỉ đạo toàn dân tham gia giáo dục thế hệ trẻ;

- Tranh thủ sự giúp đỡ của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục ý thức bảo vệ xã hội, giữ gìn trật tự, an ninh;

- Phối hợp với mặt trận tổ quốc Việt Nam để làm tốt công tác khuyến học, hòa giải, giáo dục cá biệt, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong học sinh;

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, đơn vị kinh tế trong việc xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và tạo điều kiện cho học sinh làm quen với thực tế;

- Phối hợp các cơ quan truyền thông, văn hóa thể thao, bệnh viện để tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và chăm sóc sức khỏe cho học sinh;

- Đại diện Hội Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức các buổi thảo luận nhằm đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả GDLS cho học sinh trường tiểu học.

3.2.6.3. Cách thức tiến hành

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp GDLS cho học sinh giữa các lực lượng GD trong và ngoài trường. Tham mưu cho các lực lượng xã hội về nội dung phối hợp.

- Xây dựng và đề xuất cơ chế làm việc, hình thức kết hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức ngoài nhà trường phối hợp chặt chẽ với các trường tiểu học trên địa bàn trong việc GDLS cho học sinh.

- Phân công cụ thể từng người, từng tổ chức đảm nhiệm phụ trách công việc; định kỳ kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện

- Có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn của Đảng ủy phối kết hợp chặt chẽ với các phòng chức năng, CBQL, giáo viên cũng như tổ chức tốt mối liên hệ với các đơn vị, tổ chức khác.

- Người phụ trách công việc tổ chức phối hợp phải nhiệt tình, năng nổ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, có kiến thức về GDLS cho học sinh và có khả năng giao tiếp tốt.

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp

Biện pháp quản lý là một hệ thống cách giải quyết đa dạng, năng động trong các tình huống quản lý. Mỗi biện pháp đều có những vị trí, vai trò nhất định trong quá trình quản lý giáo dục nói chung và quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh nói riêng. Tuy nhiên, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp đều có ưu điểm và những hạn chế nhất định. Đồng thời mỗi biện pháp quản lý phải được thực hiện trong những điều kiện nhất định. Khi giải quyết một nhiệm vụ quản lý, người ta thường phải vận dụng và phối hợp nhiều biện pháp để giải quyết, phải tùy theo công việc, con người, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp quản lý thích hợp. Bởi vì các biện pháp QLGD lồi sống luôn có môi quan hệ chặt chẽ và hữu cơ với nhau.

Việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ là tiền đề để thực hiện có hiệu quả các biện pháp khác và ngược lại. Vì vậy, cần đảm bảo được tính đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp đã nêu trong các TTH. Mỗi biện pháp sẽ có ít ý nghĩa khi được thực hiện đơn lẻ.

Trong những biện pháp trên:

Biện pháp “xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho HSTH phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông” mang ý nghĩa quan trọng và là khâu then chốt bởi vì kế hoạch là cơ sở để xác định mục tiêu, xây dựng chương trình hành động và bước đi cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của nhà trường trong một thời gian nhất định.

Biện pháp: Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho HSTH (điều kiện môi trường văn hóa, điều kiện vật chất) Là biện pháp mang tính hỗ trợ trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý, giúp cho việc quản lý giáo dục lối sống cho học sinh đạt được kết quả tối ưu.

Biện pháp: Bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên để thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh là những biện pháp không thể thiếu trong việc quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh vì nó tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường đề ra. Đây chính là giai đoạn thực hiện hóa những ý tưởng để đạt được mục tiêu đã định

Biện pháp: Chỉ đạo triển khai kế hoạch GDLS theo hướng tích hợp và đa dạng hóa các loại hình hoạt động. Đây chính là biện pháp giúp cho học sinh chủ động tham gia các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lối sống cho học sinh.

Biện pháp kiểm tra đánh giá có ý nghĩa vô cùng thiết yếu bởi đây là khâu then chốt cuối cùng trong chu trình quản lý, giúp cho nhà quản lý kiểm tra được kết quả của quá trình QLGD lối sống cho học sinh và đồng thời đánh giá chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục lối sống của học sinh nói riêng

Biện pháp quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh. Tranh thủ sự giúp đỡ

cả về vật chất lẫn tinh thần của các lực lượng giáo dục tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho HS.

Các biện pháp nêu trên có tác động qua lại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý. Nếu các nhà quản lý vận dụng tốt thì tác động của các biện pháp sẽ là tích cực, nếu thực hiện không khéo thì tác động sẽ trở thành tiêu cực đến kết quả của quá trình thực hiện QLGD lối sống cho học sinh.

3.4. Khảo nghiệm sư phạm

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Thăm dò ý kiến của các nhà quản lý và GV tiểu học về mục tiêu, cách thức hiện, điều kiện thực hiện của những biện pháp quản lý đề xuất. Xác định tính hiệu quả của các biện pháp đề xuất.

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

Để khẳng định giá trị cần thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất, chúng tôi khảo nghiệm giá trị của các biện pháp thông qua một phiếu trưng cầu ý kiến các nhà quản lý và GV các trường Tiểu học Tân Đức, tiểu học Tân Hòa và trường tiểu học Lương Phú huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

3.4.3. Phương pháp khảo nghiệm

- Xin ý kiến các chuyên gia về các biện pháp đề xuất. Quy trình xin ý kiến được chúng tôi tiến hành thông qua các bước sau:

+ Bước 1: Lập phiếu điều tra xin ý kiến (phụ lục). Khảo nghiệm các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng đổi mới giáo dục theo hai tiêu chí đánh giá: Tính cần thiết (theo bốn mức độ: rất cần thiết; cần thiết; Ít cần thiết; không cần thiết) và Tính khả thi (theo bốn mức độ: Rất khả thi; khả thi; ít khả thi và không khả thi).

+ Bước 2: Lựa chọn khách thể điều tra. CBQL và GVCN lớp: 60 người

+ Bước 3: Phát phiếu điều tra

+ Bước 4: Thu phiếu điều tra và định hướng kết quả nghiên cứu.

- Xử lý số liệu đối với kết quả điều tra:

+ Số liệu thu được từ phiếu hỏi được chúng tôi tiến hành xử lý theo tỷ lệ % và tính điểm trung bình để sắp xếp theo thứ bậc.

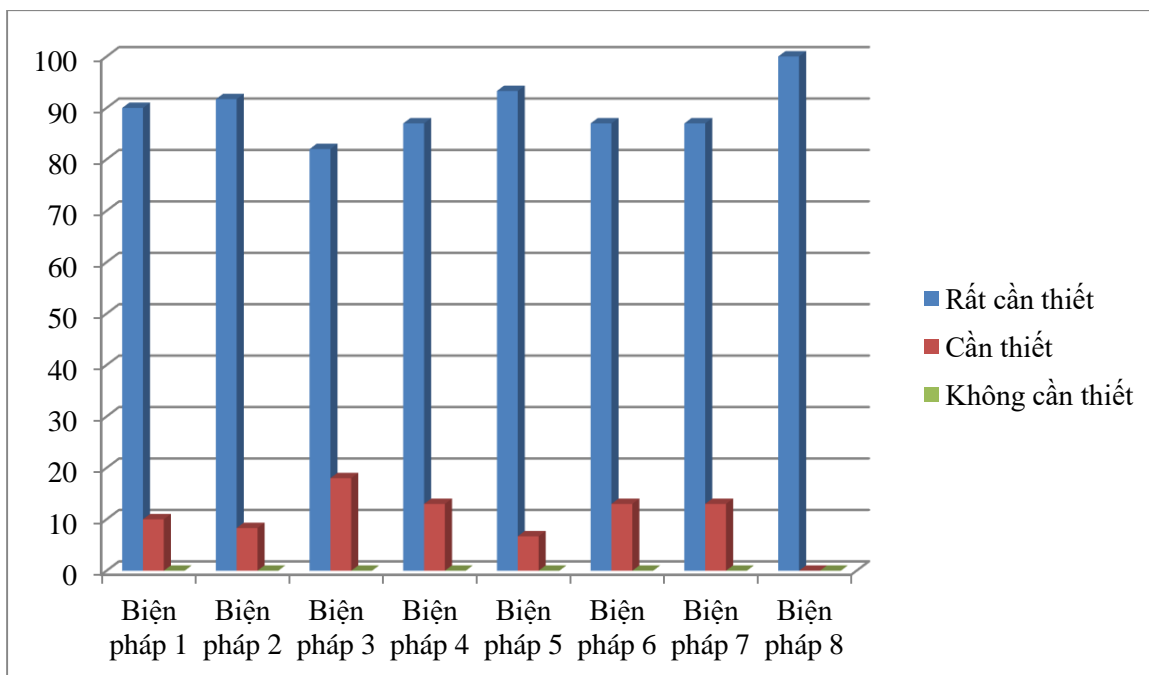
+ Để đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất, chúng tôi định lượng ý kiến đánh giá bằng cách cho điểm như sau:

Mức độ cần thiết	Mức độ khả thi	Điểm
Rất cần thiết	Rất khả thi	4
Cần thiết	Khả thi	3
Ít cần thiết	Ít khả thi	2
Không cần thiết	Không khả thi	1

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

Biện pháp	Mức độ đánh giá							
	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.	54	90	6	10	-	-	-	-
2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	52	87	8	13	-	-	-	-
3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	52	87	8	13	-	-	-	-
4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	52	87	8	13	-	-	-	-
5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học	55	91.7	5	8.3	-	-	-	-
6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài	60	100	-	-	-	-	-	-



Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp

Từ kết quả khảo nghiệm cho thấy:

Về tính cần thiết của các biện pháp:

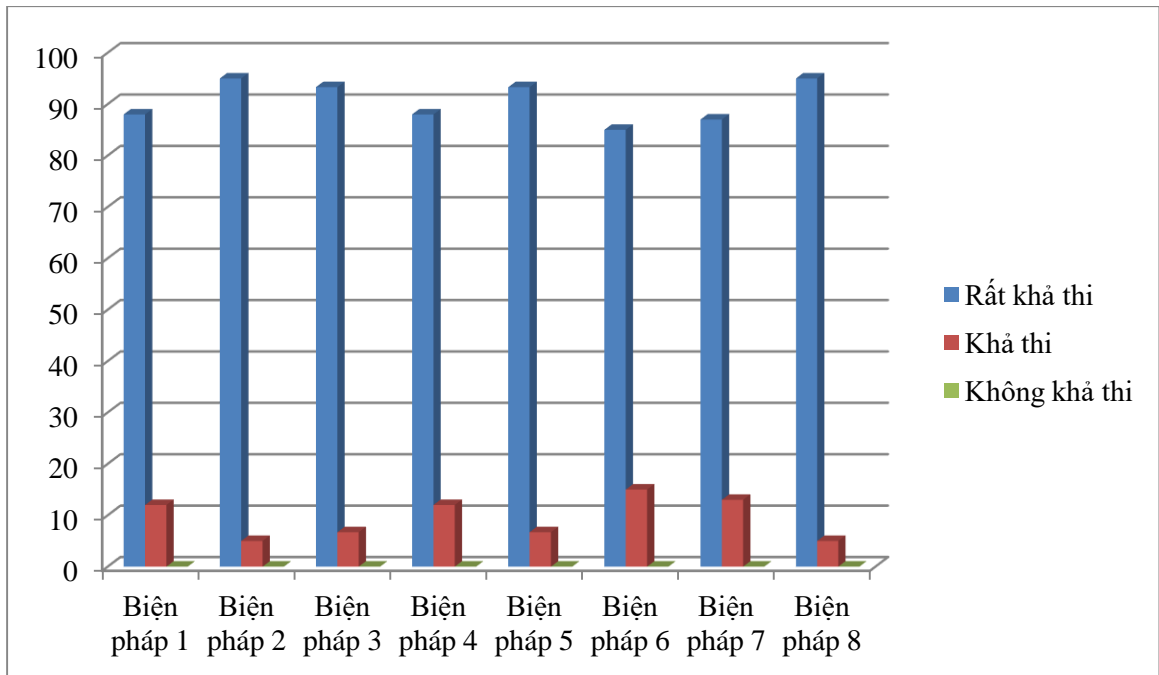
Có 90% CBQL, GVCN cho rằng biện pháp “Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông” là rất cần thiết, có 10% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này là cần thiết. Có 91.7% CBQL và GVCN cho rằng “Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học” là rất cần thiết và có 8.3%. Có 82% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp “Thiết lập bộ máy tổ chức để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” là rất cần thiết và có 18% các nhà giáo dục đánh giá ở mức độ cần thiết. Biện pháp “Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” thì 87% CBQL và GVCN cho rằng rất cần thiết và có 13% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này cần thiết. Có 93.3% CBQL và GVCN các trường tiểu học Phú Bình tỉnh Thái Nguyên cho rằng biện pháp “Chỉ đạo triển khai kế hoạch GDLS cho học sinh tiểu học theo hướng tích hợp và lồng ghép các hoạt động dạy học” là rất cần thiết, có 6.7% các nhà giáo dục cho

rằng biện pháp này là cần thiết. Biện pháp “Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” và biện pháp “Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” đều có 87% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp này là rất cần thiết và có 13% các nhà giáo dục cho rằng cần thiết. Cuối cùng là biện pháp “Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học” 100% CBQL và GVCN hoàn toàn cho rằng biện pháp này rất cần thiết cho việc giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Biện pháp	Mức độ đánh giá							
	Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.	53	88	7	12	-	-	-	-
2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - Thái Nguyên	57	88	3	12	-	-	-	-
3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	51	85	9	15	-	-	-	-
4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	52	87	8	13	-	-	-	-
5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học	57	95	3	5	-	-	-	-
6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài	57	95	3	5	-	-	-	-

-Về tính khả thi của các biện pháp: Có 88% CBQL, GVCN cho rằng biện pháp “Quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông” là rất khả thi, có 12% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này là khả thi. Có 95% CBQL và GVCN cho rằng “Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học” là rất khả thi và có 5% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này khả thi. Có 93.3% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp “Thiết lập bộ máy tổ chức để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” là rất khả thi và có 6.7% các nhà giáo dục đánh giá ở mức độ khả thi. Biện pháp “Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” thì 88% CBQL và GVCN cho rằng rất khả thi và có 12% cho rằng biện pháp này khả thi. Có 93.3% CBQL và GVCN các trường tiểu học Phú Bình tỉnh Thái Nguyên cho rằng biện pháp “Chỉ đạo triển khai kế hoạch GDLS cho học sinh tiểu học theo hướng tích hợp và lồng ghép các hoạt động dạy học” là rất khả thi, có 6.7% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này là khả thi. Biện pháp “Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” có đến 85% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp này rất khả thi và có 15% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này khả thi. Biện pháp “Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên” có 87% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp này là rất khả thi và có 13% các nhà giáo dục cho rằng khả thi. Cuối cùng là biện pháp: “Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học” 95% CBQL và GVCN cho rằng biện pháp này rất khả thi và có 5% các nhà giáo dục cho rằng biện pháp này khả thi cho việc giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục.



Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp

Qua phân tích kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp mà chúng tôi đề xuất trong luận văn của mình cơ bản có tính khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, đáp ứng được mong muốn của lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm trong nhà trường.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục tiểu học nói riêng là một xu thế tất yếu, là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Để nâng cao giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học đáp ứng với yêu cầu xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế đòi hỏi cần có sự đổi mới đồng bộ từ mục tiêu, nội dung chương trình cho đến đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; từ đổi mới công tác quản lý của các cấp quản lý đến đổi mới công tác quản lý trường, lớp học của giáo viên chủ nhiệm.

Luận văn đã đánh giá một cách khá đầy đủ về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Luận văn đã chỉ ra thực trạng quản lý giáo dục cho học sinh tiểu học ở các nhà trường trên các nội dung quản lý như: quản lý nội dung chương trình; quản lý phương pháp, hình thức tổ chức; quản lý các điều kiện đảm bảo cho công tác giáo dục lối sống cho học sinh; quản lý sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia giáo dục lối sống cho học sinh. Qua điều tra cho thấy việc quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học của CBQL và GVCN còn bộc lộ một số hạn chế, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn còn một số hạn chế, bất cập.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn luận văn đã đề xuất 6 biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên như sau:

Biện pháp 1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Biện pháp 2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

Biện pháp 3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

Biện pháp 4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên.

Biện pháp 5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Biện pháp 6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

2. Khuyến nghị

2.1. Với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Tổ chức các lớp bồi dưỡng có nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục lối sống quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học cho CBQL, GVCN; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý thực hiện chương trình giáo dục lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm.

Quan tâm đến các cơ chế, chính sách cho đội ngũ giáo viên tiểu học đặc biệt là giáo viên tiểu học ngoài biên chế;

Xây dựng các đề án để có lộ trình đầu tư kinh phí xây dựng đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ điều kiện thực hiện giáo dục lối sống và quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Tham mưu với Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện quy hoạch đất cho các trường tiểu học để đảm bảo diện tích trung bình trên trẻ và quy mô trường đạt yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học.

Có cơ chế tạo điều kiện cho các nhà trường trong quá trình thực hiện xã hội hóa giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục;

Quy hoạch chi tiết đội ngũ giáo viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đảm bảo nhân lực thực hiện công tác giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về nội dung, phương pháp quản lý giáo dục lối sống cho CBQL và GVCN;

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý các nhà trường để phát hiện kịp thời những yếu kém và có biện pháp khắc phục;

Đẩy mạnh phân cấp quản lý giáo dục, tăng tính chủ động và trách nhiệm cho các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường tiểu học để quản lý hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục tiểu học nói chung và giáo dục lối sống cho học sinh nói riêng.

2.3. Với các trường tiểu học trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Hiệu trưởng các trường tiểu học cần tham gia tích cực vào lớp bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về quản lý, quản lý trường tiểu học, quản lý thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, quản lý hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học và cập nhật các thông tin giáo dục;

Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thực hiện tốt công tác giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

Khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với các trường trong huyện và các trường bạn;

Đẩy mạnh phong trào tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp, đánh giá, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường công tác huy động các nguồn tài trợ, công tác tham mưu cho các cấp chính quyền về đầu tư cho giáo dục tiểu học; làm tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động ở trường tiểu học để thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội;

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận trong tập thể sư phạm của nhà trường; Phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu, kế hoạch đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.

2. Đặng Quốc Bảo (1997), “Khái niệm quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục”, *Tạp chí phát triển giáo dục*.
3. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1999), *Khoa học tổ chức quản lý - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thống kê, Hà Nội.
4. Trần Văn Bính (chủ biên) (1997), *Văn hóa Xã hội chủ nghĩa*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ giáo dục và đào tạo (2015), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (trong chương trình giáo dục phổ thông mới)*.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2015), *Điều lệ trường tiểu học*, Văn bản hợp nhất số 04/VBNH- BGDĐT ban hành.
7. C.Mác, Ph.Anghen (1993), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Khoa học - Kỹ thuật Hà Nội.
8. Các báo cáo tổng kết của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên năm học 2015 - 2016.
9. Phạm Minh Hạc (1986), “*Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*”, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Hải (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên và vận dụng vào việc giáo dục sinh viên các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Chính trị học - ĐHSP Tp.HCM.
11. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2009), *Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái nguyên*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học.
12. Harold Koontz, Cyril O Donnell, Heinz Weighrich (1992), “*Những vấn đề cốt yếu trong quản lý*”, Nhà xuất bản khoa học - Kỹ thuật, Hà Nội.
13. Bùi Minh Hiền (Chủ biên) (2006), *Quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
14. Lê Mai Hoa (2007), “*Dinh dưỡng trẻ em*”, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

15. Mai Hương (2013), *Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ - Đông Triều - Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ QLGD.
16. Jean Piaget (2013), *"Sự ra đời trí khôn trẻ em"*, Nhà xuất bản tri thức.
17. Trần Kiểm (2007), *Tiếp cận hiện đại trong Quản lý Giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy (2001), *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
20. Kôndacôp.M.I (1985) "*Cơ sở lý luận khoa học giáo dục*", trường cán bộ quản lý Trung ương I, Hà Nội.
21. Trần Thị Bích Liễu (2000), "*Một số biện pháp nâng cao chất lượng lập kế hoạch của hiệu trưởng trường mầm non*", *Tạp chí nghiên cứu Giáo dục*, Hà Nội.
22. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Trọng Hậu - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Sỹ Thư (2012), *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
23. Nguyễn Ngọc Long (2013), *Vấn đề giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Việt Nam hiện nay (qua thực tế một số trường đại học và cao đẳng ở Thành phố Hà Nội)*, Luận văn thạc sĩ QLGD - ĐHSPhN.
24. *Luật giáo dục* (2005), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
25. Macarenco, *"Cuốn sách dành cho những bậc cha mẹ tập 1, 2"*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
26. Makoto Shichida, *"Phương pháp giáo dục tâm hồn Nhật Bản"*, Nhà xuất bản

Kim Đồng.

27. Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 9/12/2000 của Quốc hội Về “*Đổi mới chương trình và sách giáo khoa*”.
28. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998), *Giáo dục học tập 1,2*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
29. Mai Phương (2013), *Định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn QLGD - ĐHSP, Tp.HCM.
30. Nguyễn Ngọc Quang (1989), “*Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*”, Trường quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội.
31. Thông tư số 17/2009/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ra ngày 29-7-2009.
32. Nguyễn Thị Tính (2014), “*Lý luận chung về quản lý và quản lý giáo dục*”, Nhà xuất bản Đại học Thái nguyên, Thái Nguyên.
33. Bùi Trọng Tuân, Nguyễn Kỳ (1999), “*Tổ chức và quản lý nhân lực*”, Trường Cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội.
34. V. Đôborianốp (1985), *Xã hội học Mác - Lênin*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.

PHỤ LỤC
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm)

Để giúp chúng tôi nghiên cứu về vấn đề giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học có đạt được hiệu quả cao hay không, từ đó đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học, xin các thầy (cô) cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau:

I. Thông tin về người được phỏng vấn:

Họ và tên.....Tuổi.....

Trình độ chuyên môn.....

Số năm công tác trong ngành

Số năm làm cán bộ quản lý.....

II. Nội dung phỏng vấn:

Câu hỏi 1: Thầy (cô) hãy cho biết ý kiến của mình về khái niệm lối sống?

(Đánh dấu x vào khái niệm mà thầy (cô) đồng ý nhất)

Khái niệm	Mức độ đánh giá			
	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa, đạo đức của cá nhân				
Lối sống là cách sống của một người hay một cộng đồng, được biểu hiện qua các hoạt động, việc làm như: lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo thành một thói quen có tính chất định hướng, có chất lượng lý tưởng.				
Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử				
Lối sống là tập hợp những hình thức hoạt động của con người trong một thể thống nhất với môi trường hoạt động của xã hội và cá nhân				

Câu hỏi 2: Thầy (cô) hãy cho biết ý kiến của mình về mục tiêu giáo dục lối sống ở các trường tiểu học

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là cần thiết)

Mục tiêu	Mức độ đánh giá			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống.				
Giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội				
Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng				
GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh.				
GDLS giúp xã hội đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành LS lành mạnh cho cả xã hội, cả cộng đồng.				

Câu hỏi 3: Thầy (cô) hãy cho biết ý kiến của mình về nội dung giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là cần thiết)

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Giáo dục lối sống chú trọng đề cao tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học				
Giáo dục lối sống đề cao năng lực chia sẻ của học sinh để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình				
GDLS cho học sinh học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội				

Câu hỏi 4: Thầy (cô) cho biết ý kiến của mình về phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học

Phương pháp, hình thức tổ chức	Mức độ đánh giá			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
PP hợp tác theo nhóm				
PP dạy học giải quyết vấn đề				
PPNC trường hợp, tình huống				
PP đóng vai				
PP trò chơi				
GDLS lồng ghép vào các môn học				
GDLS theo tấm gương điển hình				
GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ				
Thực hiện những hoạt động cứu trợ, tặng quà				
GDLS cho HSTH thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp				
Thông qua hoạt động tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách				

Câu hỏi 5: Thầy (cô) đã thực hiện mục tiêu giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Mục tiêu thực hiện	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Tăng cường khả năng tâm lý xã hội của các em, khả năng thích ứng và giúp các em có cách thức tích cực để đối phó với những thách thức trong cuộc sống.				
Giúp HSTH hình thành được những hiểu biết, hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội				
Rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng				
GDLS giúp các em làm chủ được bản thân, làm chủ được cuộc sống của mình, sống tích cực, lành mạnh.				
GDLS giúp XH đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của LS, hình thành LS lành mạnh				

cho cả XH, cả cộng đồng.				
--------------------------	--	--	--	--

Câu hỏi 6: Thầy (cô) thực hiện nội dung giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Nội dung thực hiện	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
GDLS chú trọng đề cao tinh thần trách nhiệm cho học sinh tiểu học				
GDLS đề cao năng lực chia sẻ của HS để có thể giải quyết được các vấn đề thực tiễn của chính bản thân mình				
GDLS cho học sinh học cách nhận ra giá trị của gia đình, thầy cô, bạn bè trong xã hội				

Câu hỏi 7: Thầy (cô) thực hiện phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Phương pháp, hình thức tổ chức	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
PP hợp tác theo nhóm				
PP dạy học giải quyết vấn đề				
PP NC trường hợp, tình huống				
PP đóng vai				
PP trò chơi				
GDLS lồng ghép vào các môn học				
GDLS theo tấm gương điển hình				
GDLS cho HS bằng ca dao, tục ngữ				
Thực hiện HĐ cứu trợ, tặng quà				
GDLS cho HSTH thông qua các HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp				
Thông qua HĐ tu dưỡng, tự rèn luyện, tự				

hoàn thiện nhân cách				
----------------------	--	--	--	--

Câu hỏi 8: Thầy (cô) quản lý nội dung chương trình giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Nội dung quản lý	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Xác định mục tiêu của chương trình GDLS cho học sinh				
Quán triệt tới các lực lượng thực hiện chương trình GDLS cho học sinh, cụ thể hóa bằng NDGD với mục tiêu là đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.				
Hiệu trưởng chỉ đạo GV khi thực hiện chương trình bên cạnh việc tuân thủ chương trình GD “cứng” cần “mềm hóa” chương trình bằng các chương trình phụ, các chuyên đề				
Thực hiện XHHGDLS cho HS, hiệu trưởng cần chỉ đạo khi thiết kế chương trình GD bằng các NDGD cụ thể cần có sự tham gia, đóng góp ý kiến không chỉ của CBQL và GV của nhà trường mà cần có sự tham gia của các tổ chức XH, các chuyên gia GD và cha mẹ HS				
Chương trình NDGD cần được rà soát, cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn địa phương và phù hợp với các loại đối tượng HS				

Câu hỏi 9: Thầy (cô) quản lý phương pháp, hình thức giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học ở trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Phương pháp quản lý	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp GDLS cho học sinh				
Tổ chức quán triệt cho GV về tinh thần đổi mới PPGD lối sống cho học sinh				
Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng PTGD mới, ứng dụng CNTT trong GDLS (từ khâu chuẩn bị bài, tổ chức giảng dạy trên lớp, kiểm tra đánh giá HS; lưu giữ sản phẩm giảng dạy) để người GV có thể tạo nhiều cơ hội cho HS lĩnh hội, làm chủ được nhiều tri thức để phát triển và hoàn thiện cá nhân mình				
Tổ chức thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS				
Thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPGDLS cho HS				

Câu hỏi 10: Thầy (cô) quản lý các điều kiện đảm bảo về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Điều kiện đảm bảo	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn lực (tài chính, phương tiện, CSVC, phòng học,...), trên cơ sở đó để lập kế hoạch sử dụng nguồn vật lực phục vụ GDLS cho HS theo đúng hướng, đúng mục đích				
Tổ chức sử dụng kinh phí tài chính, CSVC đúng MĐ, tạo ĐK cho việc tổ chức tốt HĐD của GV, HĐH của HS theo hướng tạo ĐK tốt nhất cho HS, phát huy được tính tích cực chủ động của HS trong việc rèn luyện ĐĐ, LS, nhân cách.				
Chỉ đạo sử dụng tài chính, CSVC phục vụ tốt nhất cho việc đổi mới PPGD (lấy HS làm trung tâm), chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy sáng tạo cho HS.				
Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng tài chính, PTGD có làm được theo MĐ nâng cao chất lượng GDLS cho HS hay không				
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV trong việc sử dụng PTGD, để tổ chức GDLS cho HS một cách có hiệu quả.				

Câu hỏi 11: Thầy (cô) quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục lối sống cho học sinh ở trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là thường xuyên)

Nội dung quản lý sự phối hợp	Mức độ đánh giá			
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình HS, giữa nhà trường với các lực lượng xã hội				
Xây dựng kế hoạch theo từng học kỳ cho hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH, trong đó thể hiện rõ MĐ của hoạt động cần đạt được, trách nhiệm của các bên liên quan, thời gian thực hiện và nguồn lực cần được huy động.				
Tổ chức và chỉ đạo thực hiện sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tổ chức thực hiện theo đúng MĐ, huy động đầy đủ nguồn lực và có kết quả và có hiệu quả				
Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá các HĐ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong việc GDLS cho HS				

Câu hỏi 12: Ý kiến của thầy (cô) về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh ở các trường tiểu học như thế nào?

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là ảnh hưởng)

Các yếu tố	Mức độ đánh giá			
	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
Tác động của các yếu tố về chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với GDTH				
Tác động của yếu tố kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay				
Mục tiêu, chương trình, ND, PPGD				
Đặc điểm tâm sinh lý của HSTH				
Trình độ của đội ngũ giáo viên				
Nhận thức của các lực lượng tham gia hoạt động GDLS cho HSTH				
Môi trường văn hóa nhà trường				
Các điều kiện CSVC và tài chính				

Câu hỏi 13: Để phục vụ việc giáo dục lối sống cho HSTH có hiệu quả chúng tôi đề xuất các biện pháp nhằm GDLS cho HSTH theo định hướng đổi mới giáo dục.

Xin thầy (cô) cho ý kiến về tính cần thiết của các biện pháp sau:

(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là cần thiết)

Biện pháp	Mức độ đánh giá			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
	SL	SL	SL	SL
1. Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.				
2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
3. Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học				
6. Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài				

Câu hỏi 14: Xin thầy (cô) cho ý kiến về tính khả thi của các biện pháp sau:
(Đánh dấu x vào mức độ đánh giá mà thầy (cô) cho là khả thi)

Biện pháp	Mức độ đánh giá			
	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
	SL	SL	SL	SL
1.Xây dựng kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.				
2.Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
3.Chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
4.Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục lối sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên				
5.Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện kế hoạch giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học				
6.Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài				

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô!